

TRUNG BAC

SHANGHAI

Nº 111718



河内

河内

VO
AN
NINH

C.890

NGUYỄN-DOAN-VUONG
CHỦ-TRƯỞNG

Đo-đốc DECOUX cùng phu-nhân đến chỉ lễ khai-mạc
phòng triển-lãm tranh Nhật tại hội Khai-Trí Tiến-Đức.
Người đeo kính đứng cạnh ngài là danh-họa FOUJITA

55 85 — GIÁ: 0315
2-NOVEMBRE 1941

ÔNG KHÁCH QUÝ

Tuần lễ vừa qua, Hà-thành được tiếp một ông khách quý: đó là hội-sĩ Foujita bút danh là Tự-trị. Ông sang chơi xứ ta lần này là lần đầu. Dân ta, được nghe danh và phục tài ông đã lần nhưng được thấy ông xức mặt lần này là lần thứ nhất. Ai cũng muốn nghe ông nói, ai cũng muốn xem tài ông vẽ. Bởi vậy, cuộc nói chuyện về nền mỹ-thuật Nhật-bản hiện kim do quan Giám-đốc nhà Học-chính Đông-dương Charlon tổ-chức ở Đại-Học đường Hanoi đêm 19 được người ta kéo tới xem đông lắm. Thước không có gì cảm-dộng bằng buổi hội-hợp đêm ấy: Pháp, Nam Nhật sát cạnh với nhau, để nghe một ông khách quý nói chuyện về hội-họa. Những người Paop có mặt đêm ấy đã tìm thấy ở Foujita một người anh em xa vắng lâu ngày bởi vì ai lại còn không biết rằng Foujita là một sản phẩm tinh thần của nước Pháp, một danh-họa đã tìm ánh sáng ở « kinh-đô ánh sáng », một người Nhật yêu nước Pháp được người Pháp yêu mến nên ở Pháp tới 24 năm trời lận.

Foujita sang chơi Đông-dương chuyên này mang cái sứ mệnh là đại-biêu cho « Hội trao đổi văn - hóa Quốc tế » và « Mỹ thuật viện Đông-kinh ». Đến đây, người Pháp và Nam đã tỏ một mối cảm tình rất chân thật với họa-sĩ nên hội « Khuyến-kích các mỹ nghệ Đông dương » rất vui lòng hợp-tác với nhà danh-họa Foujita tổ-chức một cuộc trưng bày tranh ảnh long trọng ở hội quán hội Khai-trí tiến đức do quan Toàn-quyền Đông-dương Decoux khánh-thành.

Hôm ấy, trong hội quán Khai-Trí ta nhận thấy đủ mặt các thân-hào Pháp Nam: quan Thống-sứ Delsalle, Thống-soái Mordant, ông thân Uchiyama, đại-tướng Yamagata, ông Yokoyama, quan đốc-lý Chapoulard, quan giám-đốc Học-chính Charlon, các ông Coedès,

Foujita, một sản phẩm tinh thần của nước Pháp, một ông bạn già của văn-hóa Tây Phương, Foujita là « một họa-sĩ Nhật nhất trong các họa-sĩ Pháp và pháp nhất trong các họa-sĩ Nhật »,

Tinh thần Pháp, Nhật thần thiện quy vào trong 1 người

phòng triển lãm hôm ấy như thế nào. Ngoài những bài tường thuật và phê-bình, các bạn sẽ thấy chúng tôi in lại nhiều bức họa quý giá của Foujita—những bức họa nên thơ vẽ giản-dị mà tỉ-mỉ, tưởng sự sai mà công-phu. Nhiều họa-sĩ Pháp, Nam sẽ tỏ bày ý-kiến về môn hội-họa Nhật ở những trang sau này. Chúng tôi cũng không quên yêu cầu họa-sĩ Nhật Foujita cho biết luôn ý kiến về môn hội-họa của người Việt-Nam nhà mình nữa. Ước ao rằng các bạn sẽ thấy ở trong số báo này một ý-nghĩa về hội-họa, một quan-niệm về mỹ-thuật, bởi vì theo ý chúng tôi, mỹ-thuật tối cần cho một nước.

Chắc không ai còn là Hitler lúc chưa lên cầm quyền chính Đức quốc thì chỉ là một tên thợ vẽ quèn. Nói thế có người cho là không nói gì nhưng chính là nói nhiều lắm. Có người đã bảo rằng Hitler sở dĩ có những tư-tưởng to tát chính bởi đã yêu mỹ-thuật. Yêu mỹ-thuật là yêu cái đẹp; người yêu nước thì yêu cái đẹp của sông núi, nơi quê cha đất tổ mình, người văn nhân thì yêu cái đẹp của trời đất của nước, mây; người làm báo thì yêu cái đẹp, tư-tưởng, cái cao-thượng của nghệ minh. Có biết yêu cái đẹp vật chất, nhiên hậu người ta mới biết trọng cái đẹp của tinh-thần tư-tưởng và, nếu cần, thì đặt cái đẹp tinh-thần lên trên hết để hy-sinh thân-thể cho nước, cho nhà, cho giống nòi. Những anh hùng hào-khết, chí-sĩ nhân nhân trong trời đất há chẳng phải là những người đã nuôi dưỡng tinh-thần, tư-tưởng đẹp đó ru? đã biết hy sinh đó ru? Những tinh-thần và tư-tưởng mỗi người đều

Lacollonge, cụ Võ-Hiền Hoàng-trọng Phu, cụ Thuyết Văn-Bình và đủ mặt các họa-sĩ và ký-giả các báo hàng ngày và hàng tuần ở đây. Các bạn xem dưới đây sẽ thấy qua

có một quan-niệm khác nhau, bởi vậy mỗi người trong cái đẹp cũng khác nhau không thể nào giống được. Trong một cánh rừng có hàng triệu cái lá, hồi có hai cái lá giống nhau không? Không. Bởi vậy người ở với nhau, sống với nhau nhưng mỗi người có một cái tính riêng, nó phân biệt hẳn ra. Lấy việc ấy mà suy rộng, nước ta trông cái bộ răng đen là đẹp là nên nhưng Tây phương cho là xấu và bẩn. Người mọi da đen đẹp cái da vào màu mà cho là tuyệt sắc, nhưng các bà các cô nước ta để kinh người. Lại những lối mũ tán thời của bà đầm trên có một cái vờn cánh và có tổ chim chắt gi giống mọi Karangkantai đã cho là đẹp. Bởi vậy cái đẹp phải tùy theo tính tình từng dân tộc. Dân tộc này có thể chăm chú môn mỹ-thuật nước kia để mà học đòi, hoặc trau dồi trí óc để quan-niệm cái đẹp theo một phương khác; nhưng quyết không bao giờ nên bỏ cái cá tính của mình đi, hoặc bỏ hẳn cái đẹp riêng của nước mình.

Một trăm năm mươi bức họa ở phòng triển-lãm hôm 20 đã cho chúng tôi thấy rằng người Nhật ở về phương - diện nào cũng tỏ ra có một cá tính, một vẻ đặc-biệt không thể nào trộn lẫn với người nước khác. Foujita hai mươi bốn năm ở

Pháp học của Pháp cũng chẳng thiếu thứ gì, phục nước Pháp cũng đã lắm nhưng đến khi phóng bút nên tranh, trau ấy vẫn là tranh Nhật-bản, ai cũng phải nhận thấy không cần phải bảo. Những bức họa ấy vẫn tiết ra một cái gì là cái đẹp mà kỳ khôi thâm trầm của dân tộc Á-đông. Ấy là cái đẹp nên thơ, mềm mại nhưng thâm sâu vào lòng ta, một cái đẹp bình dị nhưng có lẽ rất cao siêu, một cái đẹp kín đáo tinh vi nhiều ý nghĩa.

Thật cũng là một điều lạ: một nước thiên về cái học vật chất như nước Nhật, vậy mà

có thơ mông, và lòng yêu mỹ-thuật vẫn giữ được nguyên vẹn không để cho cuộc đời vật chất cơ khí làm thương tổn.

Ấu đố cũng là kết-quả của nền quốc-gia g ao-dục. Người ta kể chuyện rằng người nhà quê Nhật xưa kia gặt lúa xong cũng ngâm thơ; khách bộ hành trong thị thường có một cuốn nhật-ký để đi tới chỗ nào có phong cảnh cầm-lưu thì lấy ra mà vịnh vài bốn câu không hoa mỹ nhưng chân thật; mà bây giờ thì có người lính tiền cảnh niên đồng được có 1200 yên nhưng đêm bỏ một lúc ra thăm gần mua một cái chén có vẽ đẹp mà y thích.

Một dân-tộc, nếu quá được như thế thật thì làm gì mà nghệ-thuật hội-họa chẳng phát triển, chẳng thấm nhuần vào tim óc mỗi người. Chúng tôi nhớ rằng trước đây ông Paul Louis Couchoud có viết một câu về nghệ thuật Nhật-Bản như sau này: « Nghệ thuật bằng bạc ở trong nước Nhật. Nó thấm vào cuộc đời » (*Il a saturé le pays. Il imprègne la vie*).

Một người Pháp nói về nghệ thuật Nhật như thế kể đã là đúng lắm.

Riêng ý chúng tôi thì chúng tôi cho rằng môn hội họa của Nhật dù có lắm người con đi học ở các nước

Áu, Mỹ, nhưng không bao giờ đi xa quê. Có lẽ nó không diễn tả cùng cái trạng-thái tâm hồn như phương Tây, nhưng nó có giá-vị xã-hội đầy đủ hơn: nó cũng như mỹ-thuật Tàu, cái đẹp và cái vui của nó bằng bạc trong dân chúng rộng hơn và xa hơn.

Nền mỹ-thuật ý không chuyên chú về sự xa-hoa, phù phiếm. Trái lại, cái căn bản của nó hình như quy vào cái lễ nghi của sự bình dị, kính sợ những cái gì chất đống, những cái gì thừa mứa.

Có xem những bài văn và nhất là những tranh ảnh của Nhật mới thấy, ta lại càng

Số sau T.B.C.N. sẽ đăng một chuyện ngắn của Bùi-Hiền

Bức thư không gửi

Chúng tôi phát biểu ý kiến về vấn đề

Con cháu Hột-tật-Liệt

bây giờ làm gì?

cùng với nhiều bài hay và là, các bạn sẽ đọc:

Môi tình kỳ dị

giữa nhà văn sĩ Guy de Maupassant và người dân bà đeo mặt nạ

nhờ ra rằng người Nhật và người Mỹ là hai thái cực. Sự đụng chạm của hai văn hóa Nhật-Mỹ cũng nghĩ tại tại càng thấy có một cái gì tối lian thiêu. Người Mỹ cơ-giới-hóa nhiều quá (quá) giảm mất cái óc thơ, cái lòng nam mỹ, thuật và ý nghĩa của sự huyền của cá-nhân. Nhật thì khác. Cái văn-hóa Nhật, ta có thể lấy câu này ở trong cuốn « Atmosphere japonaise » ra mà thu gọn lại: « Le monde est peut être arrivé à ce point qu'il s'américaniserait ou se japoniserait. Préférons la seconde alternative! »

Một nhà văn Pháp nói thế chưa chắc đã phải hay sai. Dẫu trong việc này, ta thấy rằng nước Pháp quả là một nước văn-minh nhất hoàn-cầu, về phương diện gì không biết chứ đến việc nuôi dưỡng nhân tài, gây dựng nhân tài thế-giới, thì đáng đố vào hàng số một. Thật Paris là thành phố ánh sáng, thành phố văn-minh nhất. Có lẽ nước Pháp thấy rằng văn-hóa Mỹ không phải hoàn toàn dở, mà văn-hóa Nhật không phải hoàn toàn hay. Cái nào cũng có chỗ khá phủ cả nên cái này mới luôn luôn để cho sống ở bên cạnh cái kia. Như vậy thực đúng như vào thế kỷ thứ XIII, ở thời kỳ cực thịnh của nền văn-minh cơ đốc người ta thấy cần phải chôn giấu dưới đất những lâu đài đình tạ của văn-minh cổ thời. Vài thế-kỷ sau, văn-minh cơ đốc tàn, văn-minh cổ thời lại sống dậy và chui ở đất ra. Lúc đó là tác nhân-loại được dự một cuộc phục sinh tái tạo.

Chúng tôi nghĩ rằng nước Pháp giúp cho người Tàu, người Nhật, người Á-đông từ trước đến nay không phải đã làm một công việc ưong.

Dần ta từ ngót một trăm năm nay vẫn hưởng vào ánh sáng Pháp lan tấy để học tập,

cái tinh thần ái giữa đôi nước thật là bền chặt như keo sơn vậy.

Bây giờ vì vận hội mà lại gặp thêm được một người bạn Á-đông tân tiến, dân ta thực là không có hạnh phúc nào hơn. Nhất là lúc này là lúc Pháp-Nhật lại hết lòng thân thiện, vậy bốn phần chúng ta hiện giờ là nên tìm cái hay của Nhật mà tham gia vào cái văn-minh ta đã thừa nhận được của Pháp để gây lấy một nền văn hóa Việt-nam đặc biệt, thiết tưởng cũng là một việc tốt cần, tốt ích lợi trong lúc này. B.ết đầu vì thế nước Việt-nam sau này sẽ là một nơi gặp gỡ chính của hai văn hóa Đông Tây. Lúc đó Đông Tây hẳn không còn là hai khối xa cách nữa.

T. B. C. N.



TỐT TỐT TỐT TỐT TỐT.

BUTA

là thứ ngòi bút nội hóa, chế tạo rất tinh vi. Viết tốt ngang với các ngòi bút khác của ngoại quốc. Hiện đã được nhiều các quan chức tới thăm nơi xuất sản, đều công nhận là thứ ngòi bút tốt và rất ngòi khen. Mua buôn xin biên thư về n 9 rue de Takou, Hanoi

MỘT HỌA SĨ Á ĐÔNG
ĐẦU TIÊN ĐƯỢC
CHÍNH PHỦ PHÁP TẶNG
BẮC ĐẪU BỘI TINH

FOUJITA

là xiếc

TÀI NHƯ' VÊ TRANH

Họa-sĩ Foujita là một nhà danh họa Nhật-bản và cũng là một họa-sĩ nổi tiếng cả hoàn cầu. Nay họa-sĩ đang là khách qui của Hà-thành ta, tưởng ta cũng nên biết qua về họa-sĩ cũng từ luận Pháp đối với họa-sĩ như thế nào. Dưới đây chúng tôi phỏng thuật theo một bài phê bình nghệ thuật của báo « Extrême Asie » nói về họa sĩ.

Họa sĩ Tsugouharu Foujita, ký tên bằng chữ Hán trên các họa-phẩm là Tự-Trị (嗣治), sinh tại Đông-kinh, kinh đô nước Nhật, là một họa-sĩ chiếm được địa vị quan trọng trong hội họa-giới ngày nay ở Paris.

Chịu ảnh hưởng nghệ thuật Âu-châu, nhất là nghệ - thuật Pháp, họa-sĩ thuộc vào nhóm các nhà vẽ thuộc (coloriste) trừ-danh, tiêu biểu cho nghệ - thuật Pháp hiện thời.

Họa sĩ đã trưng bày họa - phẩm tại nhiều phòng-triển-lãm ở Paris, nhất là phòng Triển Lãm Mùa Thu và phòng triển - lãm ở điện Tuileries, là hai phòng triển lãm có giá-trị hơn thế ngày nay. Ở đầu, họa sĩ

cũng được công chúng hoan nghênh. Không có tranh của họa-sĩ trưng bày tại phòng nào, là người ta thấy một sự vắng vẻ, thiếu sót ở phòng ấy.

Nếu phải xếp ngòi thứ cho các danh họa ở Paris hiện giờ, thì người ta sẽ mời họa sĩ Foujita ngồi ở dưới các bậc đàn anh Maurice Denis, Bonnard, Vuillard, Matisse, và ngang hàng với nhà danh họa Lebasque, Laprade, Charles Guérin, Pierre Camain, Flandrin, bà Jacqueline Marval, Friesz, Ottmann, Asselin, Picart le Doux, André Fraye,

Mainssieux, Maurice Taquay, và một vài họa sĩ khác. Con thừa-tự của phái Ấn-tượng, họa (impressionniste) các nhà vẽ màu trên đây tính cả Foujita đã tiến được thêm một bước trong việc điều hòa màu sắc (harmonie des couleurs) cho nhịp nhàng ăn ý. Dưới ngọn bút các nhà danh họa ấy, các màu sắc « di » với nhau một cách rất điều hòa, rất đặc-pháp, khiến người ta phải khen các ông là những nhà họa điều âm chân chính (vrais harmonistes).

Họa sĩ Tsugouharu Foujita đã chiếm được một địa vị đáng ghen-tị, thêm muốn, trong trào-luân nghệ-thuật thời nay. Mà trong có 10 hay 15 năm chỉ đó. Từ khoảng 30 tuổi đến năm 40, họa sĩ đã bước được những bước dài. Ngay nay, mới vào khoảng 50 tuổi, họa sĩ đã nổi danh là một danh họa thế giới.

Họa phẩm của Foujita được các nhà sành mỹ thuật qui chúng về cùng, và bán được giá cao. Hơn nữa là giá trị họa phẩm của Foujita



Con mèo « triết học » của họa-sĩ Foujita

Đã có bán: NGƯỜI EM SÂU MỘNG của Vũ-trọng Can — Giá 0\$60

Trái tim, cái sắc yêu nhau bằng một mối tình mà say, đắm đuối kết tiec bằng một mối hận ngàn đời. Cái tình đó đã được ông Vũ trọng Can thuật lại bằng một giọng văn lãng mạn ý d'ý thơ mộng

Cách thức làm nhà

CỦA BÙI QUỐC SÙNG — GIÁ 1\$00

Ông Bùi-Quốc-Sùng là một viên đốc công chuyên môn về khoa kiến trúc. đã bao năm lâu tui vơi nghĩ, nay ông viết cuốn sách này để giúp các ngài làm những nếp nhà mà rất li tiện, mà lại rất mỹ thuật.

Nhà xuất-bản CỘNG-LỰC, n° 9 rue Takou, tél. 982 — Hanoi

Tham thì thâm

Sách HOA MAI của Nguyền văn Nghiêm giá 0\$10

Đó là một câu chuyện rất vui rất ngộ nghịch, tức cười đã xảy ra ở giữa nơi sa mạc hoang vu, có những sông cát gặp ghềnh giải đến tận chân trời

1er novembre sẽ có bán:

CÁI VÒNG BẠCH NGỌC

Sách HOA MAI của Thy-Hạc, giá 0\$10

được đứng vững, không hề bị giẫm bao giờ. Các phòng mỹ thuật ở Paris từ lớn đến nhỏ đều treo họa phẩm của họa sĩ bên tay ký các danh-họa Án Mỹ.

Các nhật báo châu Âu viết nhiều bài nói về họa sĩ và tác phẩm của họa sĩ, làm họa sĩ nổi bật lên thành một nhân vật tiêu biểu của cả một thế hệ. Chính vì tài hội họa, mà chính phủ Pháp đã tặng họa sĩ Foujita Bắc Đẩu bội-tinh. Chỉ có một họa sĩ ngoại quốc ở Pháp là có thể so sánh được với nhà danh họa Nhật. Đó là nhà danh họa Van Dongen nước Hà-lan, một họa sĩ đã được các đào hát trẻ danh, các nhân vật trọng yếu trong qui tộc và trong tài-chính giới mến yêu và thần phục.

Về chỗ đó, Foujita cũng chẳng chịu thua Van Dongen. Họa sĩ đã họa các vua, chúa thời nay, và đã họa bức truyền thần lớn cho nữ - bá-tước Kiêm nữ-thi-hào Mathieu de Noailles.

Tuy nhiên, không phải các bức họa vua, chúa, công, hầu ấy đã làm cho họa sĩ Phù-tang nổi tiếng. Danh-tiếng của họa sĩ bao giờ cũng vững vàng, trong sạch và chân chính. Vì cái tài ba của họa sĩ không ai chối cãi được chỗ nào. Khi ở Paris, họa sĩ có

lập xưởng tại một khách sạn nhỏ ở một công viên Mont-souris tại Paris. Họa sĩ treo ở phía ngoài một tấm bia cứng cho mọi người biết địa chỉ, trên tấm biển đó, họa sĩ vẽ mình đang đứng giữa hai cái cang kéo một chiếc xe bò nhỏ theo kiểu người Nam kéo xe tay, trên xe chất đầy những họa phẩm cao ngất ngời như một cái đồi, ở một góc có một chiếc ghế dựa. Và ở trên đồng họa phẩm cao ngất đó, một con mèo nằm ung dung ngạo nghễ như chủ giềng dỏi. Bức chấm phá đó, vẽ nét rất nhanh nhẹn, khiến mọi người

Một thiên tiểu-thuyết rất diễm lệ của Thi-sĩ Tân-đà

GIẤC MỘNG CON

(I và II)

Tả hai giấc chiêm bao chơi khắp thế giới, lên đến cả thiên-đỉnh. Rất nhiều công phu khảo cứu rất nhiều điển cổ văn chương. Lời văn lại đẹp để du-dương như cung đàn dịp phách. Thật là một bộ tiểu thuyết tiên phong mà đến nay cũng vẫn chưa có bộ nào hay như thế. Ngày ngót 200 trang — giá 0\$75

Hồi ở
HƯƠNG - SƠN
97, phố hàng Bông Hanoi
Xa thêm cước phí

đều phải chú ý về sự kỳ lạ, bất ngờ, khéo léo và độc đáo.

Nhìn bức tranh Foujita tự vẽ đang kéo xe họa-phẩm đi, người ta nói: Foujita đang tiến với thời-dại!

Tài nghệ của họa-sĩ Foujita

Hiện nay tại Nhật-bản có hai phái họa sĩ: một phái họa theo nghệ-thuật phương Đông, một phái họa theo phương pháp Âu-Mỹ. Phái trên vẽ tranh màu trên giấy hay trên lụa, thì tuyệt diệu. Và không người nước nào sánh kịp tài nghệ của các họa sĩ Phù-tang, trong lối vẽ trang hoàng (ornementation) như bắt một cảnh cây diềm tuyết uốn-éo một cách tự nhiên và nhịp nhàng trên hai hoặc sáu tám bình phong, hoặc họa những cây cối về mùa thu, những cây tre dưới bóng trăng. Họ có thiên tài về khoa trang hoàng; dù vẽ những vật tí mĩ từng tí từng li cũng không hại gì cho toàn thể bức họa. Qua những cảnh vật trang hoàng, lộ ra một tình cảm rất sâu sắc về tạo hóa.

Như những bức tranh phong cảnh trời mưa của Shoda hay Takeuchi, những ngày cuối xuân của Yoshida, cảnh mùa đông của Tachika, cảnh nhà quê của Tomida, hạnh-đạo nữ họa của Tamano, thì người ta quên làm sao được?

Hiệu tạo-vật đã dành, các họa-sĩ Nhật lại có tài tả các sinh-khi (vie) của người của vật, mà không kẻ n vẽ đẹp trang hoàng, như những bức ngư-phù của Kawai, thiếu nữ hái hoa của Nakamura, chướng bò của Nishigama, con chó nằm ở cảnh đồng thu của

Konoshima, con khỉ già của Nishimura, con hổ uống nước suối của Ganuka, sáu cá chép của Toko Kuroda, thật là bức họa có sinh-khi và chan chứa tinh thần.

Phái dưới tức là phái họa theo phương pháp Âu - Mỹ, thi lãnh hưởng họa nghệ Pháp thường biểu lộ rõ rệt trên các họa phẩm của họ, khiến người ta nhiều khi phải cho họ là bọn bắt chước.

Họa sĩ Foujita cũng thuộc vào phái dưới này. Nhưng

điện tay một thiếu nữ Paris đưa lên môi thoa son, hay cái điệu chân một vũ nữ ở rạp Opéra ăn bột đồ tang hay cái vẻ âu yếm của người mẹ đối với đứa con thơ.

Foujita có lần vẽ cả chúa Jesus trên cây thánh giá và vẽ thần bí huyền ảo lộ trên bức tranh khiến người ta tưởng rằng đó là thần bút của các nhà cô-họa Pháp.

Họa sĩ lại vẽ tranh tả nhân vật, cảnh chỉ tả trong các sách của văn nhân đương

Họa tinh-vật, súc-vật, phong-cảnh

Những bức họa tinh-vật (nature morte) của Foujita thì thật là đặc biệt. Đặc biệt về tài nghệ và đặc biệt về những vật họa lên tranh. Họa sĩ vẽ những vật rất thường, rất ít thi-vi, như những cuộn chỉ để trên một cái ghế đệm bằng rơm, những đĩa vẽ hoa treo trên tường, những « búp-bê » Nhật-bản. Họa sĩ đã có thể vẽ được những bức tinh vật

rất có tinh thần, với độc một cái điều hút thuốc lá, độc một cái bát sứ, hay một tấm carton chấm thuốc vẽ để trên một tờ giấy thấm màu hồng có hoa vết mực xanh.

Những bức họa súc-vật cũng gần giống những bức tinh vật. Không phải là những bức họa mèo của họa sĩ không có sinh-khi đâu. Cũng không phải là họa sĩ vẽ những con mèo chết. Nhưng họa sĩ tinh rất mềm mại, thích vẽ mèo trong những cử chỉ êm ái, hiền từ, chứ không thích vẽ mèo cử động

phạm bạo dữ dội. Mèo của họa sĩ là những mèo triết học ngồi ngắm nghĩ cái gì cao siêu, chứ không phải là những vật dữ tợn có họ hàng với mãnh hổ. Mèo của họa sĩ hiền lành quá, đáng yêu quá, coi như những cái gối êm dựa đầu trên « divan » hoặc một thứ cõng ngoại gi để trên mặt tú. Họa sĩ vẽ rất nhiều tranh mèo, mèo mẹ, mèo con đã lớn, nhưng chỗ nào mèo cũng là một vật ngoại ngoại đáng yêu.



Con mèo mơ mộng của họa sĩ Foujita

Foujita khác và trội hẳn trong các họa đồng nghiệp. Foujita giữ được hết cái vẻ kỳ diệu của mình nghĩa là của khoa hội họa phương Đông và Nhật bản. Cũng vẽ những cảnh-vật tầm thường của dân Pháp, cũng lấy kiểu mẫu trong không khí thành Ba-lê, cũng vẽ theo phương pháp Âu-Mỹ, song Foujita vẫn giữ được cái cách cực riêng, nó là cái đặc tính của cả một nội-giống. Foujita không hề bỏ quên quan niệm và tài nghệ đạo-biệt của mình, khi vẽ cái

thời một cách rất tài tình, làm người ta tưởng họa sĩ cũng là một thi-sĩ, văn-sĩ, vì tranh của họa sĩ lộ được hết tinh thần văn chương của tác-giả.

BỒI CHỜ ĐƯỢC

FOOR

MỤC BÚT MÁY TỐT NHẤT
TỔNG PHÁT HÀNH: TAMDA & C^o
72, Rue Wiaté Hanot — Tel. 16-78
Đại-lý: Chi-Lợi 97 Hàng - Bờ
— MẠI-LINE HAIPHONG —

LỊCH TRUNG BẮC TÂN VĂN

Lịch Trung-Bắc Tân-Văn chính-hiệu ở ngoài có in rõ mấy chữ sau này:

Imprimerie Trung-Bắc Tân-Van
36, Boulevard Henri d'Orléans — HANOI

Những thư lịch làm theo kiểu lịch Trung-Bắc Tân-Văn, mà không có in đủ những chữ ấy là lịch giả biếu, nhà in Trung-Bắc Tân-Văn không chịu trách-nhiệm. Ngại ngại mua xin nhận kỹ kéo nhầm.

Vẽ phong cảnh, Foujita không thích vẽ những cảnh đồi núi, như cảnh cây cối mùa hè, cảnh các lâu đài tráng lệ. Họa sĩ thích vẽ những cảnh tro bụi và khô khan. Họa sĩ đã vẽ rõ được cảnh buồn của nhà nghèo ở xóm



Một bức họa khô khan của Foujita

ngoại-ô, vẽ tro bụi của những bức tường xám dưới trời u ám, vẽ căn gác của những cây tre lại dưới màn sương mù. Một phố ở xóm Montmartre, có vô số bức cầu thang, một khúc đường xe lửa, một đám tối thăm thẳm nhà chứa xe trong có một cái xe bò giờ càng lên một cách thất vọng. Đó là những bức phong cảnh của Foujita.

Hình như họa sĩ không cần tìm kiếm ngoại vật, và chỉ mượn những cảnh rất tầm thường, rất khô khan để làm một ấn tượng, một cảm giác.

Vẽ khô khan, vẽ mặt, truyền thần

Trong các họa phẩm của Foujita có khá nhiều những bức họa khô khan. Các gái khô khan của họa sĩ, hoặc nằm dài, hoặc đứng, hoặc một mình, hoặc hai người, đều có một vẻ dài các trong những đường cong mềm mại, dài-dài, với màu da mịn

màng, và ngà-ngà. Nét bút rất chắc chắn. Phần nhiều chỉ vẽ những cái trang hoàng xung quanh mà nổi bật người lên. Chỉ một vài cái quặt bút nhẹ

CÁC BẠN PHẢI ĐỌC :

NGƯỜI XƯA

của VIỆT THƯỜNG

đề thường-thức một tài-liệu văn-chương quý giá, một công trình khảo-cứu có một không hai.

NGƯỜI XƯA

là một cuốn xù-liệu làm cho các bạn phải ham mê

NGƯỜI XƯA

sẽ làm sống lại trong lòng các bạn một thời oanh-liệt của mấy bậc vĩ nhân nước nhà. Sách in giấy bìa, bìa hai màu, có hai phụ bản rất đẹp của hai họa sĩ Phi-Hùng và Phạm Viết Song. Giá 0\$70 một cuốn. Sách quý in có bạn, đặt mua sách trước và làm đại-lý, xin viết cho :

M. Dương-văn-Mãn
Giám-độc CIPIC
72, rue Wiéle Hanoi — Tél 10-78

nhề cũng đủ làm cho cái chân thay hướng, cái bụng tròn hay làm cho cái ngực nở nở. Coi những bức khô thân ấy, tưởng chẳng công phu khó khăn chút nào. Thế mà rất tự nhiên và rất tinh thần.

Mượn làm tón màu da một

thiếu nữ khô thân lên, họa sĩ chỉ vẽ nét bút trang hoàng cho cái nệm hoặc cái màn là đủ.

Nhiều khi họa sĩ trình bày các bức khô thân một cách rất lạ đời, như một thiếu nữ khô thân vịn hai tay vào chiếc ghế, hai chiếc vú dựng vào thành ghế phía sau. Coi thật ngộ.

Về mặt và vẽ truyền thần, họa sĩ vẽ đủ lối: trông nghiêng, trông thẳng, trông hơi nghiêng. Nhưng vẽ lối nào, người của họa sĩ bao giờ cũng như mèo của họa sĩ. Nghĩa là luôn luôn dịu dàng, ngoan ngoãn và nư mòng. Đó cũng là một đặc điểm trong tinh thần và nghệ thuật một nhà danh họa vậy.

Vốn say mê vẽ những nét dịu dàng, họa sĩ đã vẽ rất nhiều tranh thiếu nữ đang thiêm thiếp giấc nồng và những bộ mặt ngây thơ và tiên cách của các đồng nữ khảm khảnh xinh tươi.

Lại có một bộ mặt mà Foujita thường thích vẽ đi vẽ lại, trong nhiều bức họa. Đó là bộ mặt của chính họa sĩ Foujita. Họa sĩ đã đóng khung bộ mặt ấy trong nhiều bức truyền thần kiểu nhỏ, với bộ tóc đen nhòa của người Nhật coi giống như một chiếc mũ nổi đôi khít vào đầu, với những mắt kính tròn và to trên cái mũi tẹt, với hai bộ râu sâu dóm nằm dọc hai bên nhàn-trung ở môi trên. Cũng có nhiều bức tranh lớn họa sĩ tự vẽ mình ngồi trong căn nhà ấm ấm, bên cạnh bà vợ người Paris, trước cái bàn hay cái tủ trên có thu hình con mấn rất quen. Cũng có bức, họa sĩ tự vẽ mình ngồi viết xếp bằng trên chiếc bàn, một mình đang cúi húi vẽ, con mèo « nõi khổ » đang nằm mơ mộng ở trên vai. (Xem tranh phụ bản)

Phê-bình nghệ-thuật của Foujita

Coi vậy, tới Paris, Foujita vẫn giữ nguyên được cá-tính. Như trên đã nói, họa sĩ không theo gương phần đông họa sĩ nước ngoài, khi đến kinh thành nghệ-thuật, chỉ biết trở nên những kẻ mô phỏng, của các họa sĩ trữ danh người Pháp.

Foujita bao giờ cũng là Foujita, đem cái ý vị Âu-tây dung hợp vào lối cổ tức truyền của Nhật-bản về mỹ-thuật.

Tranh của họa sĩ có vẻ mềm mại trong nét cong và có vẻ tự do trong họa-pháp. Và người ta thấy họa sĩ thật dài tỉ mỉ và kiên-tâm. Họa sĩ thích vẽ tỉ mỉ một vài chi tiết, như vẽ những hoa lá, kiểu

Phòng Tích

con



chim

Khi đầy hơi, khi tức ngực, chán cơm không biết ăn, ăn chẳng tiêu, bụng ục ục hoặc ợ chua, ợ hơi hoặc ợ nước, ợ chua khi tức bụng khó chịu, khi đau lưng, đau ran trên vai. Người thường ngao ngán và mỗi một buổi bà chân tay, lại lâu năm, sắc da vàng, da bụng dài. Con nhiều chứng không hề biết chỉ một liều thuốc đã chữa hoặc khỏi ngay.

Liều một bát nước uống 0p25.
Liều hai bát nước uống 0p4.

VŨ - ĐÌNH - TÂN

án tư kim tiền năm 1936
173 bis Lachtray, Haiphong

Đại-lý phát hành toàn tỉnh Hanoi, An-hà 13 Hàng Mã (Cửa) Hanoi. Đại-lý phát hành khắp vùng duyên, 100 phố Bonnel Hanoi. C. 1117 700 đại-lý khắp các tỉnh Trung, Nam, Bắc-kỳ, Cao-mên và Lào có trao cái biên trên.

BẮT ĐẦU TỪ 30 OCTOBRE 1941

Y-sỹ NGUYỄN-HIỆN-MÃO

Nguyên quyền-nhiếp nhà thương chữa mắt Pnom-Penh
Nguyên trợ-giáo khoa chữa mắt tại nhà thương chữa mắt Hanoi,
và tại trường Y-khoa Đại học Đông-Pháp.
Sẽ thăm bệnh và chuyển trị các bệnh về mắt
Tại bệnh-viện bác-sỹ PHẠM-HỮU-CHƯƠNG

từc NHÀ THƯƠNG NGÔ TRẠM
167 Bd Henri d'Orléans Hanoi — Gidy năm 772

cách trong một cái bát, cái lọ sứ rất tinh vi, hoặc vẽ rõ từng li từng li những sợi tóc to hay những sợi lông mày, tưởng xưa nay không nét bút nào tinh tế được đến thế. Phải, nét bút bao giờ cũng tinh vi, đưa bằng một ngọn lông cực nhỏ, chấm vào mực tàu. Nói thế không phải là nói nét họa của Foujita không được thật giả gần gũi ! Không. Trái thế hẳn. Đứng xa những nét bút chính của họa sĩ coi rất đơn sơ, rất giản dị cho ta thấy rõ đại thể một bức tranh người hay vật rất tự nhiên, rất đúng sự thật. Lại gần, ta sẽ ngạc nhiên thấy bức tranh ấy họa rất tinh vi, lột được thực tế của nhân, vật từng cái tơ cái tóc. Thành ra những chi tiết tỉ mỉ đó chỉ làm tăng giá trị bức tranh.

Màu sắc họa sĩ lựa chọn điều hòa rất nhịp nhàng, ăn ý, và cũng dịu dàng, êm ái hợp với những nét dịu dàng êm ái của bức tranh. Họa sĩ ít khi dùng hoặc không bao giờ dùng những màu sắc gay gắt lòe loẹt.

Trong tác phẩm êm đềm của họa sĩ, người ta nhìn thấy lòng tin tưởng, sự thương yêu ; Người ta thấy linh hồn và cảm giác, hai cái yếu-tố tạo nên một nghệ sĩ chân-chính. Do đó, người ta thấy Foujita là một họa sĩ vừa thuộc vào phái thần bí vừa thuộc vào phái ấn-tượng.

Foujita làm trò xiếc

Tại Paris, Foujita hình như đã thăng một tiếng bậc hạ, Họa sĩ đã làm cho danh tiếng mình vang dội, mà vẫn trong thành với tâm tình mình. Có lẽ chính cái đời tư của Foujita cũng giúp một phần nhỏ vào

Foujita hồi còn ở Paris

(BỨC TRANH NÀY DO FOUJITA TỰ VẪ LẤY)



Thủ - bút của nhà danh họa lừng độc - giả thân ái của Trung-Bắc Chủ-Nhật hôm khai mạc cuộc triển-lãm tranh Nhật

THỐNG CHẾ PÉTAIN ĐÃ NÓI:

«Hỡi người Pháp và
«người Đông - dương!
«Không ai đem bán, đánh
«lừa, và bỏ mặc các người.
«Kẻ nào nói với các người
«như thế là họ nói dối đấy.
«Họ đặt các người vào tay
«đáng Cộng-sản».

sĩ Foujita nổi tiếng ở Paris nhất, là sau khi
de vẽ xong bức chân-dung của bà Bá-tước
Noailles. Bà là con gái xứ Ba-lan trở nên
dân Pháp bởi cuộc hôn-nhân với ông Bá-
tước de Noailles là người Pháp. Nhưng bà
ở Paris từ thuở nhỏ, nghiên cứu văn
chương Pháp đến chỗ thâm-thù tinh-vi.
Sinh bình làm thơ bằng chữ Pháp rất hay,
thành ra một thi-sĩ đại-danh. Nếu Hàn-lâm-
viện Pháp có lệ cho cả đàn bà dự vào, thì
bà với Colette nữ-sĩ, mỗi người đã chiếm
được một ghế. Nhân một tài nghệ siêu việt
của Foujita, bà mời đến vẽ cho mình một
bức truyền thần. Bức vẽ ấy, Foujita đã
dem hết tinh thần và nghệ thuật vào nét
bút, lúc hoàn thành đưa ra trưng bày ở
phòng triển lãm, ai xem cũng kinh-phục
là tuyệt diệu. Họa-sĩ được vang danh giữa
đất Paris từ đấy.

Lúc bấy giờ ở kinh-dô Paris, có hai
người Đông-phương được tiếng trong xã-
hội Pháp: một là Foujita, về mỹ thuật, hai
là ông hoàng Aga Khan, người Ấn-độ, được
tiếng về những cuộc xã-giao xa xỉ và nuôi
ngựa đua.

Cho biết ở xã-hội Tây-phương, một
người dù khác da khác giống mà có tài cao
nghề tuyệt, hay là nhất-diêm gì hơn đời,
cũng được người ta mến yêu, trọng vọng,
không có cái thói kỳ-thị chủng tộc như ở
nơi nào.

Với tài nghệ xuất chúng, họa-sĩ Foujita
đã sống ở đất Pháp hơn hai chục năm, đây
sự về vang quý hóa. Chúng tôi lại nhớ đến
nhà văn-sĩ da đen René Maran đã chiếm
được giải thưởng Goncourt năm 1921.

QUÁN-CHI

Chiếc nỏ cánh dâu

đã có bán khắp các hàng sách
lớn xứ Đông-Pháp Với truyện
đường rừng hay nhất của ông
Lan Khai Vai chính truyện một
thanh niên Mọi khỏe đẹp anh
hùng, mạo hiểm như Tarzan
Một mối tình éo-le rắc rối níu
trong le CID của Corneille. Đoạ
kết cuốn truyện cảm động say
sưa nhất như cuối Film Blan-
che Neige. Ai đã từng đọc Lan
Khai, nếu chưa đọc chiếc nỏ
cánh dâu không thể hiểu rõ văn
tài ông. Sách giấy 160 trang, in
đẹp, giá 0\$58 — trước thêm 0\$20

DANG IN :

CÓ THƠM truyện dài của ông Lê - văn -
Trương. U UẤT truyện dài của ông Thiệu
Quang. TRỜI NỔI GIÓ thơ của ông Ng.-Tổ

DUY-TÂN THƯ XÃ

52 ở Route Khâm-Thiền. 77 Route Nam đông Hanoi

TRÍ-NHÂN

số 5, Phố
hàng Đường
— HANOI —



QUẢNG-TẾ

số 54, phố
Khâm Thiền
Hanoi (zone)

BA CON GẤU THẦN

mà người ta vẫn bàn tán bây giờ là
ba thứ thuốc cực thần hiệu này:

Điều Kinh « Con Gấu » 1\$80

Đau dạ dày « Con Gấu » 0\$80

Bổ thận « Con Gấu » 1\$ 0

Ba thứ thuốc này là:

**Bạc cho đàn ông
Vàng cho đàn bà**

(Ai mua xin cứ viết thư về thang hai nhà
này. Thuốc hay, không phải gửi nhiều nơi)

dây liên lạc 'mong
manh với sự thực.
Trong tác phẩm, sự xã
gần tương đối hoàn
toàn mất; những màu
sắc, hơi tựa tựa hay
khác hẳn sự thực;
còn hình thể thì thuận
tùy theo nét bút hơn
là chiều bóng dáng
rành rắt. Vậy mà toàn
thể vẫn cho ta cảm
bấy sự linh động mạnh
mẽ của nhân vật tả
trong tranh.

Nếu linh động và
tinh thần là mục đích
của sự sáng tạo một
họa phẩm, thì họa sĩ
phương Tây đến đích
ấy bằng cách đi thẳng
vào con đường sự thực,
con đường tả chân, còn
họa sĩ Nhật dùng một
đường xa sự thực cũng
đến được đích ấy, một
đường huyền ảo nó để
cho tâm trí thành thời
tự do mơ mộng mà kết
tạo, không bị sự thực
ám ảnh và áp bức.

Vì thế đó, ta thấy
trong nghệ thuật Hội
họa Nhật những nét
nhẹ nhàng phóng bút
không cầu thúc, nhưng
chắc chắn, đặt xuống
là làm cho ta hội ý
được hình; những
màu đơn giản một cách
quá táo bạo như mực
tàu dùng để thay hết
cả các màu; đơn giản
đầy nhưng rất có duyên,
chỗ đặc đậm, sáng
trong, chỗ sắc cạnh
hazy boen ở cũng dung
hợp ở bức tranh. Ta

có cảm giác họa phẩm
lệ lạc thường, và trong đó các bộ phận đều bị sai
khiến chặt chẽ, từ một nét khan mực cho đến
một màu nhòe giấy cũng không phải vì tình cờ
mà có. Cảm giác về sự mau lẹ ấy đã làm nhiều
người tưởng về được thể là một việc dễ dàng.
Dễ dàng thật nếu người ta chỉ cần làm ra những
tờ tranh có cái bề ngoài một bức họa
Nhật. Nhưng kết tạo một phần lớn họa phẩm

thuật Âu-châu trong bức « con chuột ». Vài nét 'mạnh
mẽ quét một màu xanh tươi lẫn vàng nhạt đã tả được
cái chất đàn dỏi và nhẩn nhai của hai quả đu đủ. Cách
thực tả mạnh bạo, lòng một tĩnh cách đó Elzô Katô
hình dung « mùa hạ » bằng nửa quả dưa.

Hai bức họa phù dung của Sôkyu Yamamoto và Kenji
Yoshiko pho được hết màu sắc và sự dịu dàng của
mùa thu.

Họa sĩ Foujita đã trở lại Á-đông hẳn trong bức vẽ
« con mèo » lối thủy-mặc nom ngộ-nghĩnh, dí dỏm.
Những đây là một Foujita không còn cái cổ ý bóp méo
hình thể của cảnh vật có cái muốn vẽ cho này ra một
tĩnh cách riêng như Foujita ở Paris nữa.

Shunzan Yagioka chú trọng về lối vẽ cổ điển « Thác
nước sau trận mưa » của ông, bắt ta nhớ lại những
bức cổ họa của Tào về đời Tống, tuy vậy vẫn không,
mất tĩnh cách của lối vẽ Nhật. Trong hai vệt, mực loang
mịt mờ ướt át của núi rừng, hiện ra rực rỡ một thác
nước đổ xuống mạnh mẽ gây cho ta tâm lòng yêu mến
những vẻ đẹp bình tĩnh của thiên nhiên.

« Hai con chim sẻ » của Juppô Araki dưới bóng hoa
tỏ rằng họa sĩ rất khôn ngoan, trong sự dung hòa cân
đối những nét 'mạnh mẽ bằng mực và yếu đuối tươi tắn
bằng màu thuốc.

Kosugi Hôen vui tươi, mạnh bạo và chắc chắn trong
bức họa cây lựu. Hồn đã được ông tả bằng những nét
thực giản dị và khéo léo.

Những bức họa thiếu nữ đều một lối giản dị nhẹ
nhàng, nhưng ta có thể nói chung được rằng gọn gàng
và sạch sẽ quá. Giữa những bức họa hết sức Á-đông,
Seigi Tôgô có tĩnh cách Âu-châu trong bức vẽ « mùa
hạ » tả một người đàn bà Âu châu.

Tranh khắc gỗ của Tôshirô Maeda màu táo bạo nét
khắc khỏe mạnh trong bức vẽ vôi của đảo Ryûkyû.

Với những tác phẩm toàn thể nhẹ nhàng, tươi tắn
mà ít khi ta có dịp được thưởng thức, hội « trao đổi
văn-hóa Đông-Tây » đã làm một việc hay là đã phò bày
cho ta được thấy mỹ-huật Nhật bản hiện thời. Ta tiếc
chưa được xem những tác phẩm hội-họa bằng sơn dầu
của các họa sĩ Nhật theo quan niệm Âu-châu và nhất là
đó sơn Nhật mà nghệ thuật đã làm cho nhiều nước
trên hoàn-cầu chú ý.

LUONG-XUAN-NHI

bày đây, phải có lòng
thiết tha, sự mê đắm
không thường.

Nếu ta nhìn gần
những bức tranh « con
chuột » của Takeuchi
« con mèo » của Fujita,
« hoa Nhật » của Tana-
ka, « cảnh ngộ và con
sóc » của Sakakibara,
« cảnh lá cà » của
Uemura ta thấy những
nét không phác ra một
hình gì cả, đặt trên
giấy như để quét dũa;
nhưng khi đứng xa đủ
tầm con mắt, tất cả
những nét ấy rung
động làm linh hoạt sự
sống của mọi vật trong
tranh, và ta có cảm tưởng
như sờ thấy thể chất
của từng vật; bộ lông
muốt và êm của « con
mèo », mình xù những
gai mềm của « con
sóc », hay những cuống
mụp mụp của « cảnh
lá cà »...

Araki, Yamaguchi,
Tanoguchi và Matsui-
sa chắc chắn phải ấn
yếm những con chim
mà mình pho trên lụa
và giấy. Những nghệ
sĩ đó đã chọn nét bút
thật mềm để vuốt ve
những bộ lông dịu, và
để tia những cánh lông
tơ như chỉ rình gió
thoảng lá bay. Cảnh
mơ hồ « mặt « Hồ dưới
mưa » của Okumura,
cường cứng đầy đặn
trên nét mặt thiếu nữ
dưới « mặt giăng » của
Yamakawa. Hình ngựa
đần dỏi rồi bên « người
chiến sĩ » của Yoshi-

mura, đáng thương tha trên « Hoa mặt giời » của
Tokuoka đã cho những tác phẩm ấy vẻ đặc biệt
đặc yếu, phân tách ra bên nhiều bức họa.

Toàn thể Họa phẩm, trừ mấy tấm tranh in
bằng gỗ, đều mang một cốt cách đặc Nhật rõ
ràng. Những người ít chú ra cuộc trưng
bày ý hẳn chỉ muốn cho ta thấy riêng về ấy,

(xem tiếp trang 32)

TÔ-NGỌC-VĂN

này sẽ có thể phát-triển một cách lớn lao hơn nữa».

— Ngài có thể cho chúng tôi biết cảm tưởng về việc so-sánh mỹ thuật Nhật và mỹ-thuật Việt nam? Mỹ-thuật Nhật có thể có ảnh hưởng đến mỹ-thuật xứ này chăng?

Đáp: hiện nay chúng tôi tổ chức cuộc triển-lãm ở đây để đem bày các bức họa Nhật thì nay mai ở Đông-kinh lại có cuộc triển-lãm về các tác-phẩm Mỹ-thuật Đông-dương. Nếu sự trao đổi về văn-hóa đó tiếp tục mãi thì sẽ rất có lợi cho tình bang giao và cảm-tình giữa hai nước sau này. Từ trước đến nay, chúng ta chưa có nhiều dịp giao thiệp và trao đổi về văn-hóa thật là đáng tiếc. Nếu chúng ta biết hợp-tác thân mật để cùng làm việc thì thật là một sự ích lợi lớn cho Mỹ-thuật Á-đông này.

Cao vọng của tôi là muốn giúp vào sự hợp-tác thân mật về mặt văn-hóa giữa Pháp, Đông-dương và Nhật. Tôi đã từng theo đuổi cái mục đích tối cao đó từ bao nhiêu năm nay».

Nhà danh-họa Nhật nói những câu trên này với một giọng đầy vẻ cảm-động và thành-thực. Về mặt họa-sĩ Foujita bỗng như có ý ngời ngời, đôi mắt nhìn một cách mơ-màng xa xôi, hình như khi bước đến nước Pháp, là nơi mà nhà danh-họa Phù-lang đã từng trú ngụ đôi ngoài hai mươi năm và hiện đang để lại đây biết bao kỷ-niệm đáng ghi nhớ.

Câu cuối cùng chúng tôi hỏi nhà danh-họa là về cảm-tưởng của ông khi bước chân đến Đông-dương, về người và cảnh vật xứ này.

— Nhà danh họa nhìn chúng tôi vui vẻ đáp:

— Lần này là lần thứ nhất tôi bước chân đến xứ Đông-dương. Trước đây tôi chỉ đọc sách và xem hình ảnh mà biết qua loa mà thôi. Tôi không ngờ Đông-dương là một xứ rất đẹp như thế này. Và tôi cũng chưa có đủ thì giờ để thăm nhiều nơi. Tôi mới được thăm qua Hanoi và một vài nơi lân cận. Điều tôi chú ý nhất là cái cảnh ăn uống của các ruộng lúa nó làm cho tôi nhớ đến cái cảnh đồng ruộng ở Nhật cũng giống hệt thế này.

— Còn người Việt-Nam thì tuy nhỏ bé cũng

như người Nhật và cũng có tính hiền lành, hòa-nhã, bình tĩnh và rất trung thành giống chúng tôi. Phụ-nữ Việt-nam trông rất có duyên, cách phục sức tuy sơ sài nhưng vẫn có vẻ kiều diễm, đáng yêu. Tôi rất thích được biết xứ các ông. Nhờ sự giúp đỡ của các bạn hữu tôi và của tất cả các người ở đây, thời kỳ tôi lưu lại Đông-dương sẽ rất vui vẻ và sẽ làm cho tôi rất hài lòng.

— Có phải ngài định du lịch khắp xứ Đông-dương chăng?

— Tôi còn lưu lại đây đến cuối tháng Décembre. Sau cuộc triển-lãm ở Hanoi, tôi sẽ đi Haiphong, Huế, Saigon, Nam-vang để tổ chức cuộc triển lãm về hội-họa Nhật. Sau hết tôi định đến thăm cảnh Đế-thiên Đế-thích một kỷ quan của xứ này và cả xứ Ai-lao nữa.

Tôi định sẽ vẽ những bức tranh phong cảnh và nhân vật đề sau khi về Nhật tôi sẽ đem bày những kỷ-niệm về cuộc du-lịch Đông-dương và nói rõ cả cảm-tưởng tôi về xứ này cho dân Nhật biết.

Đến đây thì vừa hết các câu hỏi của tôi, họa-sĩ Nhật hỏi tôi có muốn biết thêm điều gì nữa chăng. Tôi thấy cuộc phỏng vấn đã gần nửa giờ nên không dám làm mất thêm thì giờ của nhà danh họa Nhật nữa. Trước khi cáo từ, tôi có đưa Họa-sĩ xem một bức họa của chính tay ông vẽ chân dung ông, một bức vẽ rất nổi tiếng có vẽ rất hài hước, mô tả rất đúng tính tình của họa-sĩ do tạp chí *Extrême Asie* đã in lại, Họa-sĩ cầm xem, nhìn lại chân dung và nét bút rất « ngộ » của chính tay mình cũng phải mỉm cười. Họa-sĩ vui lòng viết mấy chữ đề tặng các độc giả thân yêu của « Trung-Bắc chủ nhật » vào đầu bức vẽ. Nhà danh họa Foujita lại cho chúng tôi xem cả những khi cụ về nghề họa của ông, một cái hộp đựng nghiên mực và bút vẽ bằng gỗ rất tinh xảo. Nhân tiện họa-sĩ lại tỏ lời ngợi khen các bức sơn, nhất là những bức hình phong của các họa sĩ Việt-nam mà họa sĩ cho là rất tinh xảo và công phu.

Trước khi chúng tôi bước chân ra khỏi phòng họa-sĩ trọ, nhà danh-họa Foujita còn dặn chúng tôi nếu có thì giờ thì sẽ đến phòng triển lãm, họa sĩ sẽ sẵn lòng chỉ cho biết rõ những cái đặc sắc của hội họa Nhật-bản đương thời.

HỒNG LAM

Nên đặt mua từ giờ

TÀM NGUYÊN TỬ ĐIỆN

Viết thư cho M. Lê-văn-Hồ 16 bis, Tién Tsien, Hanoi

Muốn được chóng giàu mua vé xổ số Đông-Pháp

MỘT VÀI NGHỆ SĨ

CHUYỆN NGÂN VỀ MỸ THUẬT CỦA TỪ - THẠCH

Đây là bà người đàn ông và một người con gái. Không biết từ đâu đến, một buổi sáng, có một người con trai ngoài hai mươi và một thiếu-nữ độ 19, lần vào tận một cái ngõ ở tại Ngọc-hà, để hỏi thuê một căn nhà nhỏ một buồng một bếp. Thế rồi ngay chiều hôm đó, đôi thanh-niên dọn đồ-lề lại: một cái bôm, một cái mắcáo, hai tấm phản, một cái giá vẽ và năm sáu cái khung gỗ cái vuông, cái hình chữ nhật. Sớm hôm sau lại thêm được hai người đàn ông nữa, một chắc gần hai tuần đến ngoài không với một cái đàn *violon* không có tài và một người trẻ tuổi hơn độ 27, sách một cái cặp đề choi một mẫu vải đồng-dọc xanh ra, chiếc là cặp quần áo và một buồm sách lớn.

Bốn người này là bốn nghệ-sĩ chưa có danh: một họa-sĩ, một nhạc-sĩ, một văn-sĩ, và thiếu-nữ kia là một nghệ-sĩ không có danh-từ gì để gọi, vì nàng chỉ là một người đàn bà có lẽ trời cho xuống trần để yêu thương nghệ-sĩ. Tên nàng là Kay-son. Không biết sao nàng lại có cái tên Cao-mên. Có người nói chuyện hồi Chương vào Cao-mên để tìm hứng thì gặp nàng và nhận làm em. Hai bên đã uống máu ăn thề, anh suốt đời phụng sự nghệ-thuật. Cùng là một tình thiêng liêng cả. Ở Cao-mên được hai năm, Chương trở về Hanoi, Kay-son theo đi, bỏ cha mẹ theo

đi. Lòng nàng, than ôi! có người—các bạn học của Kay-son—ngờ sự tình bạch. Theo một họa-sĩ! Nhưng sự thực, nàng theo Chương và nàng đã nhận lời là em. Tới Hà thành nàng lại thêm được hai người anh nữa. Nhạc-sĩ Hình người anh cả, Nguyễn-Trám viết tiểu-thuyết.

Một thiên-đường mở ra cho bốn người nghèo mà tạo-hóa đã đến bằng cách phú cho họ một tâm hồn yêu vô hạn. Họ sống, nghĩa là họ yêu cái gì không phải là họ nữa, cái triết-lý ấy là quên mình cho nghệ-thuật.

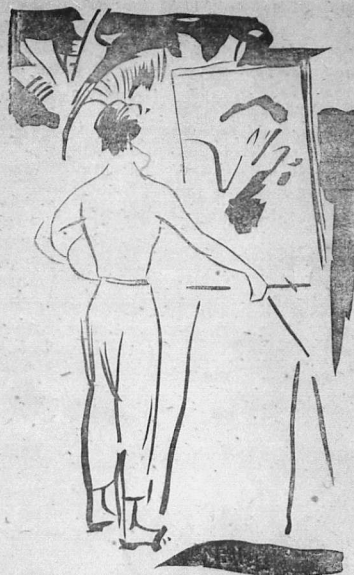
Một buổi sáng — ấy cũng là một buổi sáng thu — mới năm giờ sương sớm màu trắng của ả lạnh các chòm cây xanh, lúc mọi người còn ngủ, Hình chỗi dậy. Cả đêm hôm qua, chàng không ngủ được vì ăn đói quá. Chàng nhảy chần không từ phần xuống gạch và chửi bới om lên, chàng chửi huyền thuyên; Trâm hé mắt nhìn những cử động cuồng của Hình và khúc khích cười; trong lúc Chương ch ả m

chú nhìn lên trần nhà và tay phải hí hoáy trên không như đang theo vẽ một tượng-ảnh; Chương không nghe rõ Hình nói những gì vì nói, rủa báng quơ là một tật của người nhạc-sĩ thiên-tài ấy. Hình theo cha sang Pháp từ năm lên bảy và học đàn cũng từ năm ấy. Đàn hay mà không ai hiểu mình, Hình tự cho là như thế và dự định viết một chồng tự-vị về âm-nhạc toàn thế-giới, gửi sang ấn hành ở Paris là quê hương tâm-khâm của chàng. Chàng có một người tình - nhân khách ở Hương - cang, chỉ có người ngoại-quốc này là thâm hiểu hồn âm-nhạc, nhưng từ độ chàng du-lich trở về, người



tình-nhân ấy không bao giờ viết thư cho chàng cả. Chàng tin rằng số mình như thế. Số chàng còn bị bạn bè lừa đảo nữa, tuy không bao giờ chàng có cái gì để người khác lừa cả. Than ôi! Có cái quý nhất, người con gái đã lừa chàng rồi còn gì nữa. Ấy là tình yêu, cái bản đàn hay nhất mà chàng tự đặt ra, một đêm từng tiền ăn phở chịn ở một ngôi hàng nước là bản đàn « Trên sông Dương - Tử ». Chàng nhớ lại ngày cùng ai du-dương ở trên mặt nước, và chàng khóc cái cảnh mây nước nghìn thu ấy. Bao giờ chàng quên! Trên sông Dương-Tử! làm ly, buồn, rồi buồn thắm đã. Mỗi khi, như buổi sáng hôm nay, thu buồn, đem sự nhớ nhung lại chàng máng *violon* ra kéo. Trời! cả một lòng hiu hắt nên tiếng tơ đồng, buồn đến rầu rĩ cả cô lá.

Trâm ngồi đây, và quý hai gói xuống phân lay: « Con lay ôi! Đứng kéo bản đàn ấy. Con đã đau khổ lắm rồi. » khiến Kay-son phải nói: « Tôi! em thương anh Trâm quá. Anh Hình sao anh cứ kéo bài ấy làm gì? Anh kéo bài « Á ma Fernande » đi, có vui hơn không? » Chương sung sướng quá, ôm đầu Kay-son gõ và la: « Tao mới tìm ra một màu tuyệt thế, tuyệt thế, thằng Hình còn kéo nữa tao còn hứng, tao còn sáng tác được. Chỉ tại cái thằng Trâm để mặt kia! » Trâm bủ



môi trơn mắt và nhại: « Gớm phi? Mày sáng tác ra cái gì mà ghê thế. Có thể mua một bát phở mừng không? »

Cả bọn đến đồng thanh kêu phải. Nhưng không ai có tiền thừa, có hai hào vào tiền chợ bữa sáng. Ăn phở thì nhịn cơm, ai cũng vui lòng ăn phở cả. Kay-son-biết là giờ cầm

Sách mới

T.B.C.N. vừa nhận được: *Giấc mộng cơn của Tân-Dà Ng-khắc-Hiếu* nhà Hương-son xuất bản.

Người em sầu mộng của Vũ-trong-Can nhà Cộng-Lực xuất bản.

Xin có lợi cảm ơn hai nhà xuất-bản và giới thiệu với độc-giả Trung-Bắc-Chủ-Nhật.

hứng xuất thần của các nghệ-sĩ đã đến. Ở lâu với các anh nàng đã linh cảm được những phút nào là phút gọi linh thiêng của nghệ-thuật. Như bữa sáng nay là một. Nàng không phân tích được tại sao như thế. Nhưng nàng cảm thông được. Một bát phở vào bụng, cái trong trẻo của ánh sáng mùa thu lúc mặt trời đã tắt hơi xuống trên sắc lá, một vài tiếng đàn giéo giắt gọi hồn nghệ-sĩ, cái cười ngây thơ và thương yêu của nàng, thế là cánh cửa của thiên-đường bắt đầu mở: ba nghệ-sĩ đi vào; những phút quên mình đã đến. Trâm viết viết như một cái máy, viết không nghĩ, không nghĩ, viết quên ăn, quên ngủ; Hình

la ó và kéo đàn như một thằng điên; Chương hình tĩnh lạnh lùng như đá, đứng cái trên vẽ; chàng lạnh lùng đến nỗi Kay-son phải rời người, khi nhìn cái linh hồn ấy đang sống trong yên lặng của sáng tác. Hình nghiêng rặng kéo, cái *archet* lúc thì lia lia trên mấy đường tơ gay gắt, lúc thì thông thả ngân dài như một dòng sông lặng, rồi lại như bão như táp; Hình quên mình, theo cái đau đến của thanh-âm. Rồi chàng vắt đàn vào một xô, ngồi khóc như một đứa trẻ. Chàng nhớ con người tạc trên sông Dương-tử! Những lúc này không phải là lúc Kay-son nên đến để an ủi. Nàng biết vì những lúc này là lúc các anh nàng sung sướng nhất. Nước

mắt kia chính là những giọt nước mắt của hạnh-phúc đó. Trăm! tại mà đến đời hồi gi chàng lúc này, sẽ thấy cái cơn thịnh nộ không có thiên địa gì của chàng nữa, Phá phách bát, để được yên mà viết, để được sống cái đời chàng mong ước nhất: viết, Viết đời với chàng là con đường độc nhất để giải thoát cái linh hồn đau khổ bị giam buốt trong sự sống chán nản hàng ngày, viết để tự giải thoát. Không viết cho ai, không viết vì ai. Viết rồi lại xé, xé rồi lại viết. Viết mãi cho đến ngày cặp cái bên nghìn thu của cõi chết. Cõi Chương? Lạnh lùng về, lạnh lùng yêu, đi tới đích. Chàng tin một ngày rất gần đây, những bức tranh của chàng sẽ được tranh nhau mua bằng một giá rất đắt, và tên chàng sẽ là một trong cái bảng trứ danh họa-sĩ thế-giới. Chương dưới các khung cảnh rộn rập những màu. Cái cảnh rộn rập trên nét mặt và vẻ lạnh lùng trên nét mặt và trong cử chỉ của chàng tương phản hẳn tâm lòng bão táp của anh. Anh sống sôi sục sống rét suốt đời cho cái độ nóng lạnh trong người anh: cái độ lạnh trong màu trong cánh vật. Anh sống vì màu sương sắc lá, không phải vì bát phở vừa ăn buổi sáng! Anh sống cho một vọng-tưởng xanh bay tìm. Tiếng đàn của Hiêu cũng có thể đem màu, có thể nhai; tính hồn nhiên của người con gái đẹp hiện ra trong cặp mắt màu xanh của Kay Son. Và người thiếu-nữ đa tình này sống mà say trong một nghệ-thuật có lẽ linh động hơn cả nghệ-thuật của bà người anh điên điên kia: ấy là lòng thương ba nghệ-sĩ nghèo. Nàng thương cái đại dật thiên nhiên của những người-phân ấy: chia đôi chia



thần của cây chuối bên vườn. Kay-son giốn giốn đi đong các của lại, thấp một ngọn đèn hoa kỳ đặt lên mặt cái hồ tường. Nàng mở hộp lấy ra một cái xêm Lỗ, quần vào mình, đội lên đầu cái mũ chóp nhọn như cái phễu đặt ngược, và chèo lên phàn. Nàng múa một cách rất hồn nhiên như là một công việc

rét để bơ vơ đi tìm một ảo-ảnh. Buổi chiều đến, bóng tối đến sớm vì cái căn nhà mái lợp sụp quá, lại có một chòm cây na và chuỗi của cái vườn bủa quanh che lấp ánh nắng tàn của chiều thu.

Hình vắn ngồi trong một xô, ngủ gật. Trăm-thời viết vì không trông rõ nữa, Chương nghĩ về nhìn ra màu lá xanh

hàng ngày của nàng mỗi khi tới đây, như khi nàng rón rén đi thấp đến hoa kỳ. Nàng múa cái điệu của vũ nữ Cao-Mên. Bóng đen của nàng lên lên tường. Ba nghệ-sĩ như tỉnh mộng nhìn lên cái bóng uyển chuyển trên tường vàng.

Hai cánh tay giang thẳng ra như hai cái cần, mười ngón xòe ra rồi uốn cong lên, lại xòe ra. Chương tưởng đến một bông sen sinh-hoạt đang tỏa hết cánh. Hai cánh tay từ từ gấp vào và mười ngón uốn eo múa trên không. Nàng đòi điệu, chân khiêng lên, mình nhẹ nhàng ngã sang bên hữu,

tay trái duỗi thẳng ra rồi uốn cong lên như khúc minh rần, cánh tay phải bộ thông xuống, năm ngón vẫn xòe ra rồi lại uốn cong lên. Cái ngực hoạt rung động theo nhịp chân, cả thân thể uốn éo của nàng là một hòa-diệu của khiêu-vũ. Nàng cất tiếng hát. Hát cao-mên. Giọng trầm có vẻ như huyền bí. Người ta không hiểu trong những tiếng ca là lòng ả. Kay Son đã để tất cả nỗi lòng nhớ tiếc quê hương; từ ngày nàng bỏ gia-đình để theo sống một cuộc đời nghèo khổ với nghệ-sĩ. Những thanh tâm ảo não xa xôi ấy kích thích tâm hồn âm nhạc. Hình lại! hồi hộp đặt đàn lên vai, rồi thì những tiếng tơ đồng như xé ruột xé gan lại rền rĩ lại khúc trong bóng tối. Trăm ngồi ôm gối chần chừ đặc như một người mất hồn, anh đang bơ vơ đi tìm cái bến hạnh-phúc nhưng có ở thế gian này và Chương vẫn lặng phịch cái ngày tương lai rực rỡ sáng.

Ở ngoài ngõ, bóng tối xuống mặt lúc một đây, TỬ-THẠCH

TRIẾT-LÝ CỦA MỘT NGƯỜI!
CỔ HỌC LÂM ÔNG THÁNH

Vương - Dương - Minh

Chúng ta đã biết từ trước đó hoàn-cảnh và thời thế để ra.

Thường khi cũng một thời-thế hoàn-cảnh, nhưng mỗi nhà tư tưởng bị kích thích không giống nhau hoặc quan-niệm một cách khác, thành ra nhà này xuống lên lý-thuyết này, nhà kia chủ trương phương pháp kia, không ai giống ai, lại còn trái ngược hẳn nhau cũng có.

Ta xem tư tưởng hai họ Không Lão thì biết.

Hai cụ cùng sinh ra giữa đời Xuân-thu là đời binh cách liên miên, dân tình khổ sở, thời thì mạnh nuốt yếu, lớn hiếp nhỏ, người ta đạp công lý nhân đạo xuống dưới gót chân. Rất đời vua giết tội, tôi giết vua, cha hại con, con hại cha, những lần tưởng ấy diễn ra như cơm bữa, đạo-đức mất sạch, luân-lý đảo điên.

Đối với thời-thế ấy, Lão tử chán ngán, cho là chỉ tại cái « danh » — tức là nhất thiết chế-độ, chánh trị, văn tự, lễ nghĩa — vẽ vời làm khổ người ta, cho nên ông xuống thuyết « vô danh ». Lão-tử chán đời và nhất định trốn đời, chỉ bảo cho người ta thấy căn bệnh thế thời, từ ông không muốn làm thay lang ra tay cứu chữa bằng sự thực hành.

Trái lại, Không-tử muốn thực-hành cứu đời, bảo đời người nghiêng rớt loạn, chỉ tại cái « danh » không được dừng dần ngay thẳng mà ra. Giờ muốn cho đời trở lại cảnh tượng thái-bình an lạc, tất phải cứu chữa từ gốc, nghĩa là « chính danh ».

Vì sao phải chính danh?

Ta đã nghe lời cụ cất nghĩa cho học trò là Tử-lô, sau khi mắng thầy khóa này là nhà quê:

— Danh không chính thì nói không xuôi,

III
Thăng mư
và vật đen trắng

QUÁN-CHI

nói không xuôi thì việc không thành, việc không thành thì lễ nhạc không đầy, lễ nhạc không đầy thì hình phạt không công, hình phạt không công thì dân không còn biết nương dựa vào đâu mà sinh tồn!

Thế là Không-tử lấy « danh » làm một việc rất quan-hệ, không thể nào thiếu sót hay để nó lồi thối được.

Nếu chúng ta không hiểu lắm, thì cái « danh » đây tức là ngôn ngữ văn tự trước hết. Theo cụ, phạm là văn tự chế-độ gì cũng do cái lý-tưởng ban đầu của nó làm cội rễ thì nó mới có. Bây giờ đem hết cái nó trở về cái lý tưởng cội rễ ấy, thì danh sẽ được chính. Chỗ này ta nên hiểu người Tàu thuở xưa đặt ra văn tự, mỗi chữ đều thay một hình-tượng hay ngụ một ý nghĩa, một lý tưởng ở bên trong. Thường khi một chữ là một lý tưởng cội rễ cho một sự-vật. Ví dụ: 政者正也 (chính giả chính dã) hay 仁者人也 (nhân giả nhân dã). Hai chữ 政 và 仁 cũng như hai chữ 仁 và 人, tuy cùng âm khác nghĩa, nhưng thật có lý-tưởng liên lạc và chiếu-ứng lẫn nhau. Chính tức là ngay, nghĩa là làm chính trị cốt sửa sang việc nước cho được ngay ngắn đúng mực. Nhân tức là người, nghĩa là lòng thương yêu mà loài người phải giữ để ăn ở với nhau. Sự ngay ngắn là gốc lý tưởng cho việc chính trị, cũng như loài người là gốc lý-tưởng của lòng nhân vậy.

Xã-hội, theo ý muốn của Không-tử, là một xã hội « vua vua, tôi tôi, cha cha, con con 君君, 臣臣, 父父, 子子 ». Nghĩa là kẻ làm vua phải cho đúng lý-tưởng làm vua, kẻ làm tôi phải cho đúng lý-tưởng làm tôi, những kẻ làm cha làm con cũng thế.

Cho đến mọi sự, mọi vật trong xã hội cũng đều phải đi tới chỗ mục đích ấy mới được. Nếu như vua chẳng ra vua, tôi chẳng ra tôi, cha chẳng ra cha, con chẳng ra con, thế thì vua tôi cha, con mất cả ý-nghĩa bản-lai đi còn gì nữa. Ấy thế là danh không chính. Thế nào là « danh không chính thì nói không xuôi » ?

« Lời nói » vốn bởi « danh » hợp lại mà thành ra. Hễ ý-nghĩa của mỗi cái tên gọi mà không đúng mực-thước chính-dáng, thì người ta nói hiểu với nhau làm sao được ; câu chuyện nói với nhau làm sao cho rành mạch, xuôi tai ?

Ngay từ một sự vật tầm thường trở đi, cụ Không cũng muốn cho nó phải được chính danh. Có lần, thấy người ta gọi sai tên cái bầu đựng rượu, mà cụ than thở : « Có bất cô ; có tai ! có tai ! 狐不 O, O 哉 O 哉 ». Đến vật nhỏ không chính danh cũng không được, huống gì những việc to !

Đời xưa, cái bầu có sừng dùng để đựng rượu mới gọi là « có », đến đời Không-tử, người ta dùng trần cái danh-từ ấy, bầu rượu không có sừng cũng gọi tên là « có », cho nên cụ Không than : Hiện giờ có không có sừng, đây là có ư ? đây là có ư ?

Một vật, tên nó không còn phải là có nữa mà người ta cứ gọi bừa là có, thế là « lời nói không xuôi » đấy.

Ngôn ngữ văn tự — danh — là dấu hiệu đại biểu tư tưởng. Hễ ngôn ngữ văn tự không đúng ý nghĩa, tức là không có gì làm đích để mà nhìn biết sự phải trái thật giả. Muốn đặt ra một thứ làm đích để nhìn biết sự phải trái thật giả cho được rõ ràng chính đính, cho nên Không-tử chủ trương « chính danh ».

Như trên đã nói, triết-học nước Tàu đến đời cụ hai họ Lão Không mới xứng đáng gọi là triết học. Hai họ tư-tướng khác hẳn nhau : một đảng chủ « vô danh », một đảng chủ « chính danh ».

Hai tư tưởng ấy khơi nguồn mở lối cho đời sau : phạm những người theo phái Lão tử, thì đều kêu gào đập đổ nhất thiết chế độ văn-vật, đề mặc cho cá-nhân tự-do này nọ. Trái lại, những người theo phái họ Không thì gia tâm tìm tòi những cách sửa

sang chế-độ văn-vật mà đề nên cá-nhân.

Về sau có phái thứ ba mọc lên, là phái Mặc-tử.

Họ Mặc cho hai phái trên cùng ngã về cực đoan quá : một phái chủ trọng « danh », một phái chủ hồ « danh », tuy tư-tướng đứng trên nền tảng có khác, nhưng đều lấy « danh » làm vật liệu. Nghĩa là, Lão yêu mà mà Không cũng vậy, hai đảng cũng đặt công-phu tư tưởng trên mình chữ « danh ». Chỗ ấy, họ Mặc không phuec.

Theo ý kiến nhà triết học này, — ra đời cách xa Không Lão không bao lâu, — « danh » là sự thực-dụng, không phải chỉ đặt ra cái tên để nói suông ở cửa miệng mà bảo là « danh ». Ông cứ ra một chuyện làm thí dụ :

— Một người mù mắt, ngoài miệng vẫn nói được vật này trắng, vật kia đen, dù kẻ sáng mắt cũng không cãi chối thể khác được. Giờ ta để cả hai vật trắng đen, bảo người mù lựa mà lấy, thì nó chẳng biết dăng nào mà rờ. Cho nên ta bảo rằng : người mù không biết trắng đen, chẳng phải kể về cái tên, mà kể về sự lấy vậy. (瞽者不知白黑,非以其名也,以其取也).

« Lấy », nghĩa là đến sự thực, biết cầm lấy, biết phân biệt rõ ràng. Người mù cả hai con mắt, tuy không từng thấy qua trắng đen thế nào, nhưng cửa miệng nó cũng biết nói tiếng đen tiếng trắng. Duy đến lúc cần phải ứng dụng theo thực-tế, bấy giờ mới rõ ra sự biết nói ở cửa miệng đâu lưỡi, không dùng được việc gì.

Ở đời không thiếu gì người già hăm nói chuyện những đạo đức, nhân-nghĩa, công-lý, chẳng khác tình cảnh chàng mù ấy chửi nào. Lúc bình nhật các ông khéo rung đùi múa lưỡi, tán rọng thế nào là nhân nghĩa, thế nào là quyền lợi, thời thì so sánh phân biệt từ cái tơ cái tóc, không còn sót khỏe gì, nhưng tới lúc có việc làm đến mình, thì đầu óc rối beng, tay chân luống cuống, chẳng còn biết cử chỉ đối phó thế nào cho phải.

Bởi vậy, Mặc-tử không chịu cái « danh » trống rỗng, chỉ nói hão huyền ở cửa miệng đả lưỡi, không có nghĩa gì ; ông chủ trương về sự ứng-dụng thực-tế hơn.

(Xem tiếp trang 36)

Hà-mới đen đô

(Tiếp theo)

Chung lưng mở một ngôi hàng

Từ đầu, tôi quên chưa giới-thiệu với độc-giả, những tay cầm đầu sông này. Có sáu người chung nhau : T. thư-ký một sở buôn, Tài M. dĩ-nhiên là tài-xế, và — ôi ! Có phúc thay ! — Bốn anh em một nhà : ba anh giai, cũng buôn bán tử-tế, với một em gái, góa chồng, chạc độ 40 tuổi ; Thị B. Bà này đã

Trước kia, bốn anh em nhà này « làm ăn » riêng. Tài M. và T. về một cánh. Song mới đây, hai bên vừa ký « hiệp-uớc » hợp hai sông làm một. Nghe đầu, sự hợp tác ấy có thiệt đến « miếng cơm » của một « sừ » nào đó, nên cả bọn sáu người ấy, vừa đây, phải tạm biệt khách làng chơi, đi nghỉ mát ít lâu, nghe đầu ở Sầm-sơn, thì phải !!! Hà à à !!!

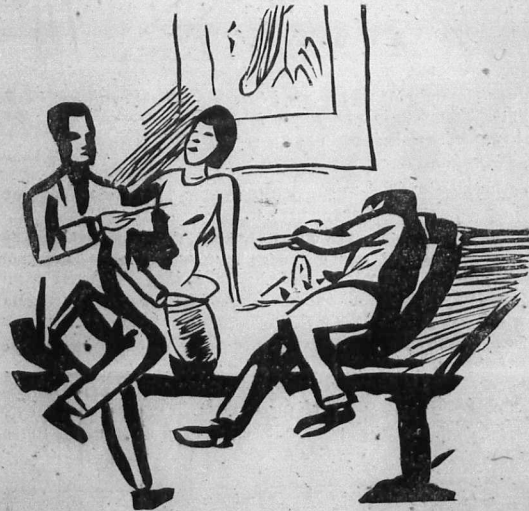
Đó là sông Tài M. và đó là không khí một cánh bạc, một cánh đồ đen, vì ở đây, họ thết nhau bằng đồ đen, chẳng dám đồ mảnh khẻ Bịp.

Đồ đen ! đồ đen ! dù ai có óc khoa học đến đâu, đã từng ngồi vào chiếu bạc, hoặc đánh bài lá : tổ tôm, tài bàn, tam cúc, đồ mược... hoặc đánh xóc đĩa, tài sừ, cũng đều công nhận rằng có lúc đen, có lúc đen.

Nếu bài lá còn có nước cao thấp, cao chống đồ thua ít, về xóc đĩa, tài sừ thì hoàn toàn ăn nhau về đồ đen. Đồ, đặt đầu đen đấy. Được toàn những tiếng to,

thua toàn tiếng nhỏ. Đen : bỏ ra đồng nào mất đồng ấy. Càng thua càng đánh to để gỡ, mà gặp vận đen, đến mấy ngàn bạc mang đi cũng hết.

Cho nên, đã đi đến sông, chỉ có được với thua -- không bao giờ hòa, hoặc còn tiền đi thôi. Hoặc được, hoặc mất tất. Đó là hai con đường của đệ tử thần đồ bạc.



từng được các báo Hà-thành khen ngợi vì cách đây ít lâu, đã từng làm bà phủ một tối trên... sân khấu nên người ta thường gọi đùa bà là « bà Phủ ».

Phụ Tổng hành doanh của họ là ở một phố gần phố hàng Bún. Làng chợ thường gọi là sông Tài M. hay là sông « Q » tức là tên anh cả bốn anh em ấy.

Canh bạc «Tiểu côm»

Nếu sòng T. M. vừa nói trên có toàn khách sang trọng, đứng đắn, thì, ở dưới đây, bạn lại thấy một sòng sang trọng gấp mười, và hoàn toàn khác hẳn, chẳng ngại gì về sự bất bô. Phố Q. T. Đây không phải là một sòng. Nó là dinh thự của một nhân vật danh tiếng và hồng hách, vào bậc nhất Bắc kỳ. Nó là chỗ hội họp của những «Ngài» mà ta gọi nhẹ đi những «Ngài tối thượng lưu» của xã hội Việt Nam — hội họp tiêu khiển sau những bữa tiệc linh đình hay sau khi cạn những cốc rượu khai vị ở cao lầu tửu quán. Hôm ấy — thật là một cái hân hạnh đáng ghi nhớ trong đời tôi — tôi sẽ đi lọt được vào nơi kín cổng cao tường đó, là nhờ một người bạn.

Sau khi được chủ nhân mời cớ rượu khai vị, một người bồi đưa tôi sang một phòng bên, phòng «tiểu côm». Còn chủ nhân lại nằm xuống chiếc sập khảm, tiểu sần với «nàng tiên nâu».

— Thầy muốn chơi cứ sang phòng bên ấy, Lữ-Chủ-nhân nói.

— Bẩm vâng.

Cái lịch sự của «phòng bên» thì tả sao hết được, với các đồ khảm, sứ, các thứ đắt tiền nhất của Tàu — Còn «con bạc» thì toàn là những nhân vật mà không thể nói «nghề nghiệp» ra đây được — Vì nếu nhận rõ được «các ngài» và «chức tước» các ngài thì bạn và tôi điều gì mất minh thơn thoát cả.

Tuy gọi là đánh tiêu côm, nhưng mỗi tiếng phải đánh ít nhất là 20p. — Ít nhất 20p. ! bạn nghe chưa !

— Ông X. định đánh bao nhiêu tiếng này nữa ?

— Mất luôn ba tiếng rồi — Tiếng này chỉ ăn «sừng sực» độ 300p. thôi. — Thế thì thừa chán ông 300p.



Lúc bấy giờ, độ sáu giờ tối, một ngày chủ nhật — Bạc đã gần tàn.

— Lễ nặng 200p. a — HỒ-lý xương.

— Thừa lễ 450p.

Các bạn đã thấy chưa ? Bạc gần tàn mà, còn những tiếng 400p, 500p. cả.

Vì, ở đây, các «ngài» chỉ đánh lâu lắm là một giờ đồng hồ thôi — Được thua cũng thôi — Và, được hay thua, với «chủ nhân» ấy thì mấy ai đã có can đảm phản nản rằng bị thua «oan».

Đánh xong, các ngài muốn gì cũng được toại ý, ăn uống gì cũng có, thuốc phiện có sẵn bàn dọn riêng — Rượu khai vị ở ngoài các cửa hàng rất hiếm, phung, ở đây, bạn được tùy ý chọn trong 20 thứ là ít, muốn dùng bao nhiêu cũng được.



Thôi, xin lỗi bạn, nói «sơ sơ» thế thôi, và ai tội gì ngồi mãi chờ «quả trứng già» ấy.

Các bạn hiểu «sơ sơ» rằng, ở vào lớp xã hội nào cũng vậy, chẳng ai chế đồng tiền cả. Nếu có dịp — thỉnh thoảng cho chơi một giờ đồng hồ, mà tiền bỏ có thể thu được thì ra cũng được vài trăm giờ lên, ai đại ? Các con bạc đều là những người ở lớp thượng tầng xã - hội cả, muốn thật nhau bằng đồ đèn, nhưng vì «đầu to» quá, không chui vào được chỗ nhỏ, vừa vì sợ tai tiếng, vì sợ không được chắc chắn — Phải, ở đây thì dù «ai» có biết cũng ngập ngừng chưa dám chẳng lười — Có thể nói là không thể ai ngờ nơi ấy mà thỉnh thoảng lại biến thành sòng đồ đèn, cén chắc chắn thì cam đoan là chắc chắn.

Du thủy

Với cái nắng thánh sâu, thiết tưởng, sau một ngày lửa già, tôi đến cùng nhau linh đình trên chiếc thuyền ngoài sông cái, ngắm giang, hồng gió cũng là một thú thanh cao tuyệt vời, mà tốn chẳng bao nhiêu. Nếu các bạn muốn không mất chính nan cũng được ! Không cần tôi hướng dẫn, bạn cứ đi tám giờ tôi thỉnh thoảng bờ sông hồng mát — Có hai lối, ra gần cầu, chỗ xe sang Gia-lâm đỗ, hay cứ xuống thẳng bến Hanoi cũng được — Bạn cứ đứng ra về sông, quay mặt trước sau đi đi lại lại làm ra vẻ tìm tòi ai đó, mắt đắm đắm nhìn thẳng ra đầm thuyền dạo trước mặt, bạn sẽ thấy một hay hai người quần trắng áo cánh, don dả ra môi.

— Mời ông xuống chơi.

Bạn cứ lặng lờ mỉm cười, làm ra vẻ đã từng xuống chơi một hai lần rồi :

— Thế nào, thành chưa ? Hôm này, có

không ?

Nghe thấy câu ấy, bạn ay sẽ chắc dạ mà vừa ăn cần vừa thả mái :

— Bẩm ông, thành từ nãy rồi. To lắm. Ông X. được hơn một trăm vừa lên xong.

Thế là sẽ có người cầm đèn «bin» dẫn đường, đưa bạn xuống về sông, rồi một chiếc thuyền con đón bạn ra... khơi.

Len lối quanh co qua những ngách các thuyền lớn dần nhận nhàn ở vệ sông, độ năm phút sau, bạn sẽ đứng trước một thuyền lớn, đèn đất thấp sáng choang : đó là đại bản doanh các bạn «Ba D và Co» — Ấy mời quan vào chơi trong này. — Nhờ các ông các bà đẹp vào một tý.

(còn nữa)
KIM-SINH

Sần, ngứa, lở

Lẽ dĩ nhiên, vì máu độc, ở nước độc uống Trừ Sang Op25, Sần ngứa nữa dưới người vì thấp nhiệt, học bệnh lình, uống Thấp nhiệt phá lở Op60. Bôi Eỏ trắng Op20, Tắm Sòng Op30. Trẻ uống Cam-Thanh-Độc Op20. Bôi Eỏ đỏ Op20. Bệnh nhẹ nhưng muốn mau khỏi hoặc kinh niên 10, 15 năm, uống hay tiêm nhiều thuốc không khỏi dùng Đại-Bổ-Huyết-Bạt-Độc 3p50. Người lớn chai hai trẻ 6, 7 tuổi một chai cũng uống làm thài ngày thì hết cơ vì máu, học lao, giang mai uống sáng chiều hết ngứa rức ngứa thứ hai mụn hăm sẽ hẳn Ngày thứ ba không phải uống thuốc, nữa, mụn cứ róc vẩy khỏi như chít bệnh đi ; năm sáu ngày thà là an tanh nóng, độc không tái phát. Thư từ ngân phiếu đề :

Ngô-vi-Vũ, Việt-Long

58 hàng Bè Hanoi Mai-Linh Hảiphong, Việt-long
10 Nam-dinh, Quang-Huy Hảiduong, Sinh-Huy Vinh,

Việt-Nam văn học

CÓ IN CẢ CHỮ HÁN

- 1) Lý triều văn học — 2) Trần triều văn học I
- 3) Trần triều văn học II — 4) Lê triều văn học I
- 5) Lê triều văn học II — 6) Nguyễn triều văn học

Sách in toàn giấy bản để giữ được lâu. Giấy tất cả trên dưới 1.000 trang. Sau khi in xong đóng làm một sẽ bán 6\$00. Đến cuối Octobre 1941 in xong cuốn đầu rồi cứ cách 50 ngày sẽ có cuốn sau. Ngai nào muốn mua toàn bộ trả tiền trước phải trả 3\$00. Và không phải chịu cước gửi. Ngai nào muốn đặt mua toàn bộ nhưng trả dần làm 4 kỳ (mỗi kỳ 1\$00) cũng không phải chịu cước gửi nhưng phải trả ngay 1\$00 khi đặt mua. Ngai nào muốn mua thử cuốn đầu xin gửi 0\$80 (cả cước) về che :

NHÀ XUẤT BẢN MAI LINH — HANOI

áo len...

PỦ CÁC KIEU, CÁC MÀU RẤT THANH NHẪ,
HỢP THỜI, BÁN BUÔN TẠI HÀNG DỆT

PHÚC-LAI

87-89, Route de Hué, — Hanoi — Tél. 974

CHUNG TÔI BỒ KHUYẾT VÀO

LUẬT TỰ NHIÊN

VŨ-XUÂN-TỰ

Bài « Luật tự-nhiên » vừa đăng trên báo Trung Bắc Chủ-Nhật số 80 thì không cử riêng ông Lê-kim-Kiến, còn một số bạn-hữu của tôi nữa, cũng tìm đến trích bài ấy viết hơi « bi-hiền », tuy rằng đọc xong, họ vẫn thông cảm một sự là-lạ mà chưa nhận rõ là tôi định nói gì.

Tôi xin nhận lời trách-cứ ấy. Vì đáng lẽ với « Luật tự-nhiên », tôi phải đem trình bày bạn đọc bằng một cuốn sách, nhưng bởi vì lấy nơi cần-cứ để bàn-luận ba việc quan-trọng của hiện tình thế-giới (nước Pháp phục-hưng, Anh-Nga với Đức-Ý chiến-tranh và chuyện thế-giới đại-dòng) tôi lại tóm tắt bằng một bài báo so-thiên quá, quá đến nỗi chưa đủ. Vậy thì ở bài này vừa để giả lời ông Lê-kim-Kiến, vừa để bỗ-khuyết vào bài trước, tôi mới đến cái cách thức mà tôi đã nhìn nhận Luật tự-nhiên.

Tôi nhìn nhận rằng có một đẳng thiêng-liêng tối cao, đủ phép màu-nhiệm — tức Thượng-đế. Trước khi sáng-tạo ra các sinh-vật trong vũ-trụ, Ngài làm ra một bộ thiên-luật gồm có luật tuần-hoàn, luật chiến-dấu và luật nhân-quả. Rồi trong những « tác-phẩm » của Ngài (người, thú-vật, côn-trùng...) Ngài bày đặt những ngón-ngữ, những hành-vi, những nhu-yếu cần-thiết cho sự sinh tồn và chuyện-biến. Về người và loài vật phải đối để phải kiềm ăn, ăn cho lớn, lớn phải đến tuổi giao-cầu nhau để sinh đẻ, đẻ hao mòn dần sức-lực, đẻ già rồi chết, thật đúng với lẽ kế-tiếp lên-tới, đúng với luật tạo ra rồi hòa đi.) Ấy đấy, những cử-chỉ (ăn nói, giao-hợp, sống chết), các sinh-vật trong vũ-trụ đã bị chi-phối, đã thừa hành đúng từng li từng tấc đến nỗi cho đó là một sự dĩ-nhiên, một sự thông-thường. (Cũng như các danh-ngôn ngày ngày dùng với thực-tế quá, hầu thành cách-ngôn.)

Trong cái công việc kiềm ăn, Thượng-đế lại muốn rằng các sinh-vật phải làm nhiên hậu mới có — làm đủ bằng óc hay chân tay, cũng phải vất-vả, thẳng-thần, thành-thực, trong-sạch, hữu-ích cho các cá-tinh-thần đoàn-thề nữa.

Cái ý muốn này, Ngài sợ các sinh-vật của Ngài « nản » ra không thừa-nhận. Bởi vậy, Ngài bèn « chuyển phép thần-thông » thiên-biến vạn-hóa cái « tinh-thần Thượng-đế » vào trong lòng « tác-phẩm » của Ngài để thi-hành luật nhân-quả. Cho nên khắp trong vũ-trụ, từ nước rất văn-minh đến xứ thật mọi-rợ, từ con vật to lớn đến giống côn-trùng nhỏ bé, đâu đâu cũng thấy cái « tinh-thần » của Ngài. (Vi thể, ở đời, ta thường thấy lắm kẻ làm những việc tàn-bạo nghịch thiên nghịch địa, với cách thô-chức và thô-lực của chúng, tưởng rằng không bao giờ chúng bị trừng-phạt cả. Nhưng, chính chỗ thoát được pháp-luật — những hình-phạt do loài người đặt ra — chúng trởn sao nổi luật nhân-quả của Thượng-đế.)

Thế là Thượng-đế không còn ở ngoài nữa. Ngài đã « phân thân » dùng giám sát ở trong lòng ta, ở trong cái tinh-thần đoàn-thề của ta. Và lẽ tự-nhiên, là không còn một ông Thượng-đế thứ hai nào nữa, mà những thành Mahomed, phát Thích-ca v.v. tự-nhận là Thượng-đế hẳn là... thừa.

Nhưng, ở lòng ta, ở đoàn-thề ta, Thượng-đế chỉ khuyên ta theo lẽ phải, chỉ có quyền thi-hành luật nhân-quả thôi; ta chiến-dấu, Ngài đưa phần thưởng hạnh-phúc cho ta; ta không chiến-dấu, Ngài sẽ trừng phạt ta. Như thế, không chiến-dấu, dù « ốm chân tạng kinh » Ngài sống đến ngày, ta cũng không có hạnh-phúc được. Vì dụ là ta một người làm vườn — hay không biết làm thì ta học lấy nghề này — muốn ăn quả mận thì ta phải chiến-dấu — tức phải uơm giồng hội mận, tự khắc Thượng-đế phải đem quả mận đến cho ta ăn. Còn Ngài muốn cho má ta không uơm giồng thì cũng không thể có được. Vậy: vì chỉ có ta có quyền ban hạnh-phúc cho ta thôi. Ta đã không muốn ta có hạnh-phúc, thì dù 1 Thượng-đế có muốn cũng chẳng

được nào. Mà nếu ở đời, với những kẻ không chiến-dấu, chỉ tụng-niệm — nịnh hót suông. Ngài thôi — mà được sung sướng, chẳng hóa ra Thượng-đế « bù lai » bất-công lắm sao?

Bởi thế, trong bài trước, tôi mới dám lập-luận: cứ bình tâm suy xét, ta thấy ta là Thượng-đế — người đầu tiên nhìn nhận luật tự-nhiên...

Gờ, lời xin trả lời từng đạo thiên-luật mà ông Kiên đã chất vấn tôi:

Luật tuần hoàn. — Ông Kiên bảo: « ... quá đất xoay hay không xoay là chỉ có ích cho khoa-học thiên-văn thôi. Chỗ yếu-diem của luật tuần-hoàn là chỗ ông áp-dụng nó một cách triệt-đề thành gần như thuyết định-mệnh của Á-đông. Tiếc thay một con thuyền tan vỡ, biu vào dẫy phồng có ích gì! »

Theo ý ông Kiên thì ông cho là tôi chủ-trương « cứ nghèo mãi rồi ta phải giàu » (định-mệnh luân-lược). Và ông có ý than cho tôi đã hy-vọng, an-ủi vào sự rủi may: ngồi ý chờ mãi rồi sẽ có một thuyết định-mệnh Á-đông nay đã tan vỡ.

Không! Chỗ áp dụng của tôi muốn nói là người ta dùng yên-tri mình phải nghèo khó, hèn yếu mãi mãi, nếu chiến-dấu, thì chắc chắn, dĩ-nhiên, xoay đến lượt ta giàu có, mạnh-mẽ như kẻ khác vậy. Và, dấu hiện thời giàu có, mạnh-mẽ đến cực nào, nếu không chiến-dấu, cũng có thể đến lượt ta nghèo khó, hèn yếu cho đến « mất » như những kẻ khác đã bị tiêu-diệt.

Ông Kiên lại bảo tôi hẳn không quên những sự tiến-hóa của khoa-học...

Có. Tôi có nhận thấy. Nhưng đây là sự thực

hợp với thời đại — thích hợp cả với lẽ mầu-nhiệm của Thượng-đế cho các vai trò trên vũ-trụ diễn đi diễn lại một lần tuần (một lần tuần thôi) mà không hề ngắt vơi, có tiến-hóa đến cực nào, sự giao-hợp của các sinh-vật vẫn trùng một ý nghĩa « tạo ra », các bộ máy tiến-hóa vẫn làm cái công việc « nở nang » hết cơ-thể và sự già-nua, lại bệnh với chiến-tranh vẫn chỉ có tinh-cách « hóa đi » mà thôi; thích hợp cho sự phá-hoại « chớp nhoáng » cần-đổi với sự sáng-tạo « thần-lực ». Những thanh-trì, thuyền-bè tới cả thi chiến-tranh bằng gươm giáo. Đến lâu bay, chiến-hạm ngay nay, thì lại phải có súng cao-xạ, thủy lôi-phục... Mà chế-tạo ra thứ này, sáng-kiến ra điều kia, nghĩ cho kỹ, có phải chỉ là công việc trong phạm-vi luật chiến-dấu không?

Ông Kiên còn bảo: « thiếu chút nữa, loài người còn làm chủ được Hóa-công! »

Chắc ông Kiên phải đồng ý với tôi ở chỗ này: « đừng nói « thiếu chút nữa » nói ngay như « thừa chút nữa », khoa-học của loài người phát-triển đến đâu, người ta cũng không thể tạo ra được một người bằng mây móc lại có đủ cả trí óc và tinh-cảm như Hóa-công đã « nặn » ra mình » (đó là theo cái quan-niệm thừa-nhận Thượng-đế của tôi).

Luật chiến-dấu. — Đọc những dòng trên, hẳn ông Kiên không còn cho tôi là mầu-thuần nữa, một khi tôi đặt cái luật tuần-hoàn sống đối với luật chiến-dấu. Ông còn hỏi: « chiến-dấu thế nào là nghịch? thế nào là thuận? và theo cái trường-hợp con hổ đuổi theo con nai cùng con mèo đuổi bắt con chuột? »

— Nghịch là bắn-tên, lưỡi-điêng, gươm-đốt, gian-giáo... Thuận là sạch-sẽ, chăm-chỉ, thánh-thực, đường hoàng chính-dinh trong cái sự chiến-dấu vì nhu-yếu của mình mà 1 Thượng-đế đã bày đặt ra (no-âm, yên-dương, danh-vọng) ở đời, còn có những hạng người lấy gian-dầu « nghịch » với Thượng-đế (như giả dối, gian-giáo, lãn-hại kẻ khác) làm phương-châm xử thế, làm « lễ sống » của họ, ví dụ: những kẻ cướp, những người gạ bạc, buôn lậu, bịp bợm họ cho những phải sống hội-hợp cho mắt nhà cầm quyền là hạnh-phúc... (Vi sao họ có cái quan-niệm ấy? đó là cái nhân-quả di-truyền mà muốn phân-tách rõ ràng ở bài này, tôi phải viết đến năm sáu trang nữa. Giờ ta hãy đem « giải-phẫu » những hành-vi bất lương của họ cũng tạm đủ). Có một bộ óc thô-chức khéo-léo, họ che mắt nhà cầm quyền, hành-chức-chân họ đã phải « luồn lẹo », phải bỗ hèn cái tự-do cá-nhân họ đi để « ở » cho được vừa với tất cả những

L'édition de luxe des Paroles du Maréchal (Tomes I et II réunis)

Paraître fin Octobre

Edition du Gouvernement Général de l'Indochine

Prix: 5 \$ 00

Les souscriptions sont reçues

jusqu'au 30 octobre:

à Hanoi à la Mairie et au Bureau de la

Presse de la Résidence Supérieure.

à Halphong à la Mairie,

dans les provinces et territoires militaires aux Bureaux de la Résidence

người có hể-lực. Họ gieo những cái nhân-quả (lúc nền giáo-dục) vào các con cái để sau này nhen lên, chúng sẽ nức lại những hành-vi bất lương ấy để đối đãi lại với họ. Ma có khi, không cần dự con cái họ nhen lên để thi-hành cái luật nhân-quả, ngay đương thời họ, cái hạnh-phúc của họ cũng bị lật nhào. Vì hạnh-phúc cá nhân còn liên-cần đến hạnh-phúc đoàn-thể nữa. Cái họ nghĩ cái kia, mà cái kia giữ gìn cho cái họ vậy! Bởi hạnh-phúc họ xây dựng trên cái lan vỡ của nhiều hạnh-phúc kẻ khác, cho nên trong đoàn-thể họ, đa số phần tử sẽ truy-lạc, gầy-ori, làm sao đủ sức tự-vệ trước cuộc xâm-lược của một đoàn-thể đáng-mãnh khác! Ở cái trường-hợp này, nó có thể bao hàm một ý nghĩa với câu danh-ngôn của một vĩ-nhân Âu-châu: « Một người giàu ở trong một nước nghèo, vẫn là một người nghèo ». Vậy thì hạnh-phúc cá-nhân có được chắc-chắn và bền-bĩ còn phải ở trong sự đảm-bảo của hạnh-phúc đoàn-thể nữa. Cái sự này mà ta nói thì cái trước không sao con được!

Còn ở trong trường-hợp con hồ với con nai, con mèo với con chuột. Con hồ luôn luôn đuổi theo con nai là nó thi-hành cái luật nhân-quả, là nó ngụ ý cho con nai biết rằng: « giới sinh cho-may cái thiên-bẩm chạy nhanh hơn lao, nhưng nếu may không chiến-dấu (quả ăn quá uống thanh ra chậm chạp) tao sẽ lam chổ mày mãi hạnh-phúc, phải tiêu-diệt. »

Con mèo với con chuột cũng thế.

Mà đến ngay con mèo, nó cũng phải luôn luôn chiến-dấu (nghĩa là luôn luôn phải đuổi theo con chuột) nếu không, loài người sẽ triệt-bỏ nó — vì chẳng ai hoài công đi nuôi thú mèo không, bắt chuột. Thật cái vòng luẩn-quẩn!

Thượn và nghịch, giờ thì chắc ông Kiên đã thấy sự chuần-dịch rồi!

Luật nhân-quả. — Ở đoạn này, ông Kiên báo tôi giải-thích một cách không được rõ ràng: trước đây vào trời bao nhiêu lần lại dựa vào luật của người bấy nhiêu, trước ý vào thiên-lý giờ lại dựa vào nhân-tâm...

Nhưng, nay đã đọc cách thức tôi nhìn nhận Thượng-đế ở đoạn trên, chắc ông Kiên đã biết cái « ông trời » của tôi dựa-dẫm là ở đâu, và hẳn tôi không còn luẩn-quẩn nữa.

Viết bài Luật tự-nhiên. — Như trên kia tôi đã nói — trước đây căn-cứ bản luận về ba việc quan-trọng của hiện tình thế-giới hợp với thời-vụ, sau mở đầu cho những bài nói về các phương-pháp chiến-dấu để tìm hạnh-phúc cá-

nhân, hạnh-phúc đoàn-thể của chúng ta (ở bất cứ trong một trường-hợp nào trong một hoàn-cảnh nào) mà có dịp, tôi sẽ đem trình bày bạn đọc. Nhưng vì sơ suất đôi chút, tôi đã làm ông Kiên phải thảo mât mấy trang giấy để chất-vấn tôi về bao đạo thiên-lý-lệ; tôi đã khiến ông Kiên tưởng rằng tôi để phật chấp cánh mới bay ra khỏi « mê cung » (labyrinthe) của luận-lý.

Và, ông còn hỏi « thêm » nữa: « Thượng-đế — nếu có — là một đấng chí cao, nhưng có bằng gì rồi rằng Thượng-đế bắt ta làm cái này, đừng cái kia? »

— Có bằng cơ là ta phải thức ngủ theo với mặt trời, trẻ già rồi chết. Còn việc làm điều nghịch hay thuận, cái quyền ấy là do nơi ta. Nhưng trước khi hành-dộng, bao giờ Ngài cũng « thăm bảo » ta luôn luôn phải nghĩ đến cái tinh-thần đoàn-thể, vì ở đây nó bao-quát cả cái hạnh-phúc của ta.

Sau cùng, theo ý ông Kiên: « lương-tâm rất là phức-tạp, không duy-nhất theo thời-gian, là một « sản phẩm » do tập-quần, di-truyền và hoàn-cảnh tạo ra. Mà theo lương-tâm để hành-dộng tức hành-dộng bó buộc bởi thời-gian và không-gian, tức trái với ý muốn của Thượng-đế. »

Thực ra, lương-tâm không phức-tạp mà rất duy-nhất, vì lúc nào lương-tâm — lúc Thượng-đế — cũng « lên tiếng » khuyên ngăn để ta được cái địa vị hạnh-phúc xứng đáng với tài năng ta, được thành công trên đường đời. Nhưng vì cái « tiếng » ấy, đến cũng như đi, mau lẹ quá khiến nhiều lúc ta không kịp nhận chân đây thôi.

{ Lương-tâm không duy-nhất chính là thứ lương-tâm của loài người chế-tạo, cho nên nó mới hay « trái mùa » bởi sự thay đổi của thời-gian, bởi những cái quan-niệm đối với các luật lệ luân-lý do loài người đặt ra.

Kết-luận: Nhờ ông Kiên chất-vấn tôi — « chứ không phải công-kích » — tôi được dịp bổ-khuyết vào bài trước và, trước khi sửa soạn cho ra mắt bạn đọc một cuốn sách bản về cái luật tự-nhiên này, tôi lại càng phải thận-trọng hơn nữa.

VŨ-XUÂN-TỰ

THUỐC LÃO ĐÔNG-LINH

236, Rue de Colon, Hanoi

Giọng ngọt, hơi ấm, thuốc ngon, giá rẻ, Đông bào bốn bề! chiếu cổ mua giùm.



Phóng-sự điều-tra của VŨ-XUÂN-TỰ — Tranh vẽ của MẠNH QUỲNH
(Tiếp theo và hết)

Và từ đấy, Bình bắt đầu nhận thấy Hoàn cũng kiêu-cang, a-đùa như một số đồng tiền-nữ hiện thời lấy chồng tham-tá, thông phan làm người chồng lý-tưởng. Là thanh-niên có cái quan-niệm mới-mẻ về nhân-sinh, Bình không kè giá-trị con người ở chức-nghiệp. Đó là chỗ Hoàn không đồng-tư tưởng với chàng. Hơn nữa, vì thương hại, chứ không phải vì yêu đương mà Bình muốn lấy nàng.

Bình lại biết Hoàn rồi sẽ thất vọng. Vì nhan sắc nàng không được long-lẫy, tài-năng chỉ đủ trông nom việc bếp nước, nhà lại nghèo nữa.

Quả-nhưng, đến nay, càng ôm cái hy-vọng quá tài sức mình, Hoàn càng đi sâu vào con đường nhân-duyên muộn-mang...

Tuần gặt gù nói:

— Trong trường-hợp câu chuyện này, ai chẳng bảo Hoàn tự mình gây ra cảnh ngộ lỡ thì. Không nàng chỉ là tông phạm. Cái phong-trào tôn-sùng vật-chất hiện-thời mới chính là thủ-phạm, nó đã gieo tai vạ cho Hoàn, cho biết bao nhiêu thiếu-nữ cùng

một hoàn-cảnh tương-đương như nàng.

... và, lấy chồng là lấy chồng!

Gạt xong tàn thuốc xuống chiếc đĩa con, Tuấn mới vào đề:

— Trước khi trưng bày những tang chứng để kết án cái phong-trào tôn-sùng vật-chất nó là nguyên nhân chính gây ra nạn ế chồng hiện thời, tôi hãy thuật các anh nghe một vài chuyện ế chồng xảy ra trong những trường-hợp rất hiếm...

Ngừng lại, Tuấn nhìn Lương và tôi, rồi tiếp:

—... Hẳn hai anh cũng biết mấy cô con gái trắng trẻo xinh-xắn ở hiện tại-phố phố Sabourain trong Saigon. Năm

Hội chợ Hanoi

Nhân dịp hội-chợ Hanoi sắp khai mạc nhà QUÂN CHỨA 21 Amiral Courbet Saigon chế nhiều kiểu nệm trang thiết bị, khéo nhận hột toàn mới, nhận đá đen nước, nhẵn ngọc thư thiết xanh trong để hiến quý bà Trung, Nam, Bắc.

3 diplômes: Médaille d'or.
Hors concours

1936, bà thân sinh mấy cô này vào Nam buôn bán có đem theo cả lớn nhất. Mới vào được đêm hôm, bỗng ngoài Bắc họ đồn là mẹ đem « con gái ngoan » vào Saigon để giầu. Tội nghiệp làm bà cụ hoảng-hốt lại phải đem ngay tiền-thư ra Bắc « trình » với xóm giềng, với phố sá rằng con mình thật quá không có gì! Tuy vậy, những kẻ độc mồm, độc miệng vẫn chưa buông tha. Bà có lẽ vì tai tiếng không dám, nên hiện giờ, cô này vẫn chưa thấy ai hỏi. Và, bởi vì cô chỉ chưa đi, thành ra mấy cô đi cũng không « ị »!

Đến Hương — một cô hàng xóm hiện thời của tôi. Cái trường-hợp ế chồng của Hương là của những thiếu-nữ có đôi lương-quyên cao hoặc nổi ruồi « thương phu trích lệ » như Chiêu - Quân thuở xưa — toàn là những tướng « sát chồng ». Bởi vậy, bọn đàn ông ai cũng sợ nàng « giết », không dám hỏi lấy. Nay đã xấp-xỉ tam tuần, nàng vẫn chưa « sát » ai cả.

Thiết tưởng để tin theo tướng số, thì một khi số mình chết, dù chẳng lấy người có gò má cao, mình cũng chết

kia! Cái gò má, cái nốt ruồi nào hại nổi mình. Đó là một sự ngu - muội của những người tin tưởng số đã làm lỡ - dở biết bao nhiêu cuộc nhân duyên.

Giờ, tôi nói đến những trường-hợp ế chồng của Bích, của Yến, của Phương, của Nhung, gây ra bởi phong-trào xã-hội. Mặc nàng này, tôi quen biết đã lâu.

Các anh nên nhớ Bích là một người bạn gái rất đứng-dắn, mến yêu của tôi. Nói ra đây, không phải là tôi kể xấu nhà bạn. Ở đời, cái điều làm lỗi của một người mà giống với lắm kẻ khác, nó không còn tính-cách cá-nhân nữa. Điều làm lỗi ấy, tiếc thay, lại có ảnh-hưởng tai hại cho con cái, nên tôi cũng muốn nói ra và mong nó sẽ đến tai các người như bà mẹ của Bích.

Cha của Bích mất đã lâu rồi. Sinh thời, và lúc niên-thiếu, ông xuất thân là bạch-dinh. Nhờ gan-tri, ông trở nên giàu có, và khi khá-giả, ông làm nhiều việc từ thiện nên được nhà nước ban cho chức buyen-hàn. Từ đấy, vợ ông quên hẳn thú hàn vi của chồng, ăn ở có vẻ quan-cách lắm. Không may mấy năm sau, cha Bích qua đời. Kịp đến khi nàng khôn lớn, trong nhà đã sa-tụt đi nhiều, chỉ còn cái «vỏ» thôi, mẹ nàng lại không nhận chân lấy cảnh

ngộ, vẫn còn quan - dạng những khi cho đầy tớ đợi quá đi đồng gạo lế.

Từ năm 18 đến 21, đã có nhiều đám hỏi lấy Bích, toàn là thư-ký, thông phán, mẹ nàng đều không thuận, trong bụng làm lắm chờ đợi kỳ-sư với đức-tò.

Già kén thành kén hơn — đây là tội bà cụ thân sinh ra Bích — chứ thực ra, Bích không có một tí quyền nào trong việc kén chồng.

Sau trông chừng không hy-vọng được nữa, bà cụ liền xếp cái «mộng đức-tò» lại, vừa khi có một cậu kỹ-lục cho mới lái dờ la muốn lấy Bích. Chẳng lẽ, đã mấy lần từ chối hạng thông-phán, giờ lại vồ vập ngay «kỹ quên», thành ra bà cụ phải mầu-mé:

«Ấy cháu, mới có cậu Cử con ông Ân học ở bên Tây mới về, đậm hỏi, cả cậu tú con ông Tuấn cũng hỏi, tôi chưa nhận lời đám nào cả.» Người mới nghe nói toàn cười, tú, kinh-hoảng không dám ngỏ lời nữa. Và cậu kỹ kia khi hay chuyện, tự lượng sức không thể kinh - dịch được với cụ Tuấn, cụ Ân, bèn hỏi nơi khác.

Các bạng thông phán, từ bấy đến nay, không dám bén mảng. Mà đức-tò, kỹ-sư, trước sau vẫn không một ai.

Bà thân sinh ra Bích, tuy thuộc vào cái lớp người sắp từ già chúng ta, nhưng ta đứng trước cái thế-hệ của bà bị thời-gian xóa đi là hết thứ quý phái giả. Không! trong khi cái thế-hệ họ chưa tàn-tuyệt, chưa lui chũ, đã có một lớp quý phái giả «mầm non» đương cầm chổi này lộc đề kế tiếp.

Yến là một trong những cái mầm non ấy. Nàng quen

hắn mình là con gái một ông phán nghèo về hưu. Nhất cử nhất động, nàng đều cho những cái nghèo là «bần tiện»: đi bộ cũng bần tiện (?); đi xe cao xu kiệu cũ cũng bần tiện. Nàng rất khổ tâm (!) và



không bao giờ muốn đi sống đời với bà mẹ ở ngoài đường. Vì bà cụ này ăn mặc xuê-xòa quá, coi không được bệ-vực như bà tuần, bà án, đề mọi người có thể tưởng nàng là con quan. Hàng ngày, Yến

chỉ mua vui chân-cơ cùng các thợ tham, thợ phán. Nàng học tập những thói kiêu căng quý phái, và định-ninh kén đời một chàng đức-tò hay tham-tà. Biết mình nhan sắc cũng tầm thường, nhưng Yến vẫn tin cậy ở bộ cánh mình sẽ chinh-phục được những trai tim cao quý, bởi nàng có một cô bạn còn xấu hơn nàng nữa, thế mà người này cũng lấy nổi cậu cử-nhân luật. Nhưng Yến đã quên rằng bạn nàng số dĩ được cái «hàn hạnh» ấy, là nhờ cái thân thế của con ông cháu cha có thể giúp cậu cử họ mau được xuất chính.

Ấy, hồi em một quan-niệm lầm lạc như thế với một cao vọng, Yến đã tuổi xuân mòn-mỏi. Và nay, dù nàng muốn lấy một người chồng tương-dương với cảnh ngộ mình, cũng không được nữa.

Đến Phương — nàng là tiêu biểu cho những nữ-sinh, những thiếu-nữ «quá mĩ». Nào đi xe đạp, hơi lội, đánh ping-pong, nào ngôn-ngữ cử chỉ như xi-nê, và giao-du cả với bạn gái.

Rất «ngỗ» trong tình trường, từ năm 17 đến 23, Phương có khá nhiều tình-nhân, mà chồng, thật không một ai...

Cha mẹ Phương cũng biết thất-lọng con gái thế thì hư hỏng mất. Nhưng, phần lo sợ con gái ế chồng, phần lại hy-vọng nhờ chỗ theo mới ấy, con gái mình sẽ lấy được lắm chồng danh-giá. Vì ông cụ bà cụ đã được mục-kích một hai lần cũng có con gái «ngỗ» như Phương, tưởng rằng mất nhờ cậy, ai ngờ sau lại lấy được anh chồng giàu có.

Sự may mắn một phần trăm này, hai ông bà và cả Phương nữa, chờ đợi, mong mỏi mãi

mà nó không đến. Và, có lẽ, nó cũng đã quất «ngựa truy-phong» như các tình nhân của nàng.

Nhưng là một trong những thiếu-nữ sinh-trưởng ở cái giai-cấp hàng-nhàng nhỡ-nhỏ của xã-hội Việt-Nam. Các cô này chiếm số đông nhất trong đội quân ế chồng hiện-thời. Họ ế chồng vì những ước vọng quá cao — kể ở địa vị trên mình không thêm gì xuống, mà kể ở dưới mình lại không dám trông lên, tức «cao không tới, thấp không thông».

Phần nhiều sinh trưởng trong những gia-dinh bần-hàn, nhưng họ lại bị cái phong-trào vật chất xô đẩy, họ ước ao, kén chọn một người chồng lý-tưởng là phải làm việc ở bàn giấy — những nghề chân tay trắng trẻo — phải diện đúng mốt, phải có nhiều tiền để chiều chuộng cái sở-thích xa-hoa của họ. Cái số người giàu sang, lữ tự nhiên ít đi, còn cái số thiếu-nữ kén thứ chồng lý-tưởng ấy lại nhiều, nên thừa thãi, ế ẩm.

Về y phục, cái phong-trào xã-hội còn gieo-rắc cho họ nhiều khổ tâm nữa. Đời nay, không ăn mặc tân thời, các

nàng sẽ không được bạn gái để ý đến. Mà khoác cái áo tân-thời vào người, một định-kiến a-dua quyền rũ họ ngay. Họ a-dua, phàn bi, làm tưởng rằng cái bộ áo ngoài đã gột bỏ được cái bộ giai-cấp của loài người, khiến họ có thể lấy một người chồng keng mà trước kia, biết thân phận mình, họ không dám quá mơ ước.

Rồi họ thất vọng, lỡ thì... Xét ra, họ cũng bị uốn nắn theo cái quan-niệm thâm mý, cái quan-niệm kén vợ của các bạn gái bây giờ. Đừng nói đâu xa, đến ngay chúng ta cũng thế. Thấy một thiếu-nữ ăn bận theo nề-nếp xưa: áo he, quần lườn, chúng ta mến khen, nề vì. Nhưng thực ra, chúng ta vẫn mến yêu, muốn lấy một người vợ ăn mặc tân thời.

Nghèo, chúng ta «thể thủ», nhưng đủ điều kiện kinh-tế để lập gia-thất, chúng ta đều muốn cưới những cô vợ trẻ đẹp, để nuôi các nàng, để các nàng «phá triển» họ cho, có thể mới «hùng»!

Đó, chẳng qua chúng ta bị cám dỗ bởi cái phong-trào xã-hội nó là — theo lời tôi đã nói — nguyên-nhân chính gây ra nạn ế chồng hiện thời.

Cái tai nạn này sẽ bớt hoành hành, bao giờ các vị huynh-tướng trong gia-dinh có một quan-niệm mới mẻ về nhân-sinh; bao giờ các bạn gái có một bộ óc mới như bộ áo tân thời của mình, với một mục đích lấy chồng là lấy chồng; bao giờ các thanh niên chỉ có một ý-tưởng lấy vợ là lấy vợ, là tìm một bạn trăm năm tâm đầu ý phải, mà thôi!

HẾT

VŨ XUÂN-TU
Juillet 1941

Trung-Bac chu-nhât
(Édition hebdomadaire du T.B.T.V.)

TARIF D'ABONNEMENT

	1 an 6 mois
Tonkin Annam et Laos...	6500 3525
Cochinchine, France et Colonies françaises...	7,00 3,75
Etranger.....	12,00 7,00
Administration et Services publics.....	12,00 6,00

Les abonnements partent du 1er ou du 15 de chaque mois et sont toujours payables d'avance

Les mandats doivent être établis au nom de «TRUNG-BAC TAN-VAN» et adressés au n° 38 Boulevard Henri d'Orléans Hanoi

ESSENCE

Térébenthine Colophane

gửi đi khắp nơi rất nhanh chóng

Hội nhà sản xuất:

SONG - MAO

101 - Rue de Canteau, Haiphong, Tél. 141

== LOẠI == sách gia-đình

Ra đời hơn một năm nay đã được hầu hết các gia đình Việt-nam, các nam nữ thanh niên ưa đọc, các báo hàn-ngành, bộ giáo dục, nhà học chính mua cho vô truyền bá trong các học đường v.v... Từ số 12-20...

Quan nghệ vinh quy—giết hồ báo thù cha

số hoàn toàn đổi mới do nhà văn Nguyễn-Vỹ và một số đồng tác giả viết, giáo học trong năm. Bìa 3 màu. Tranh rất đẹp do họa sĩ Côn-sơn trình bày. Ra rất nhanh. Mỗi tuần một số, ngày thứ bảy. Mỗi số 0p12. Cần mua phổ biến một số đồng ý ền, trả lương trình Khảo tập, để các nơi đều có bán. Nhưng sách cũn rất ít.

TRẠNG HỤT

(một quyển tiểu sử rất quái lạ, thần bí của Lê-quý) Nguyễn-Nam-Thông (0p50)

VÌ NHƯNG YÊU MỢ

truyện xã-hội rất cảm động nhắc lại các nam nữ thanh niên cũng nên có một quyển để giao hòa) Song Sơn 0p40
SÁU MẠNH (trinh "hóm) Thanh đình 0p32
BẠCH Y TIỂU HIỆP (Thanh đình) 0p32
ĐẠT MÀ KIỀM SỰ (Hải hoàng) 0p50
MỎNG-ON ĐÀO TỶ Ngọc Hươg 0p40
VÂN QUANG ĐÔNG (Thanh-đình) 0p40.

...hư và mandat để:

M. LÊ - NGỌC - THIỀU
67, rue Neyret Hanoi - Tél 786

THUỐC LY

Chỉ một liều CHS là khỏi

NHIỆT-LY

Buôn đi luôn
buôn đi phải
với vàng ngời
lâu gian khổ
sơn ra như
mũi có lẩn
màu tươi
là:

NHIỆT-LY

CON CHIM

Buôn đi luôn
buôn đi hơi
quần đau
bụng ngời
lâu gian khổ
đưa như mũi
thông 3 máu
tươi là:

HÀN-LY

Hỏi ở các nhà **ĐẠI-LY**
PHÒNG TIẾT CON CHIM
có treo nơi biển trôn

Tông ngọc Vân viết...

nên đã không đem bày những bức tranh đầu theo lối Âu Tây. Vì thế chúng ta bị thiệt thòi không được thưởng thức những bức tranh sơn mà giá trị không phải nhỏ của một số rất đông họa sĩ Nhật. Và thứ nhất ảnh hưởng được nhìn gần tác phẩm Fujita của thế giới y'u mền. Dùng sơn dầu, một vật diễn tả hoàn toàn ầu tây, mà giữ được cốt cách á-đông, trong cái công trình ấy chỉ có Fujita là nghệ-sĩ thành công toàn thắng.

TÔNG NGỌC VÂN

PHẦN BỤI TRẦN

Xai thầy nhào nhào để gương soi mờ ám, cửa kính, tủ kính lem nhem nước nhuộm, ầy là cái biểu hiện chính thức sắp sửa ầy ra những cuộc lự. tran như chơi bời, biếng nhác, nghèo khổ hàng họ 6-âm hoặc nội trợ chán nản, vậy nên tránh trước và dùng ngay : BLANC L'ALLIANCE: là thuốc bột để lau chùi và đánh gương tủ kính, cửa kính, cốc, đĩa thủy tinh rất trong sáng sạch sẽ, liệu lý. mà lại hạ tiền. Thứ thuốc bột này có thể đánh được cả mũ lẩn giấy phoi được óng ánh sáng như tuyết và nó có hai cái đặc điểm: khi cầm mà đặt lên đâu không gây ra ầy vì không có bụi phoi phải như các thứ phấn khác; khi muốn đánh lại mà nhỡ ra hết bột, tạm lấy nước rửa sạch lại đi, mang phơi lại sẽ trắng như mới. Thật là nhất tâm từ tâm có bán tại các đại lý RUỘT CHOI HOA KỸ và PHÒNG TÍCH CÔP CHIM mỗi phong 100 grammes giá 0p07. Cần đại lý các tỉnh, hỏi AN H 13 Rue du Cuvire - Hanoi.

BỆNH TÌNH
...AU, GIANG-MAI
HÀ-CAM, HỘT XOÀI

chỉ nên tìm đến

đức-thọ-duơng

SỞ NHÀ 131 ROUTE DE HUẾ

THUỐC KHÔNG CÔNG PHẠP, KHÔNG FẠY SI H DỤC
CHỮA KHOẢN KHỎI CHẮC CHẴN RẤT LINH NGHIỆM

CĂN NHIỀU ĐẠI-LY
BẢN MŨ IMPERIAL
Xin viết thư (kèm tem) và lấy
catalogue tại:

Lamda & C°

72 rue Wialé Hanoi, Tél. 16-78

Tổng phát hành:

CHAPEAUX
Imperial
étudiés spécialement
pour les pays tropicaux

Thuốc cai 4 ngày

Từ-Nhất-Khước-Yên-Hoàn hay tuý, đầu, vì không phải chất thuốc phiện đâu, mà đánh át được ngay cơ sở nghiện: làm việc như thường; sau 4 ngày uống thuốc, ngửi khói thuốc ngửi người, nên bỏ hẳn rất dễ dàng, không ảnh hưởng. Thuốc uống ngày đầu sức được 80 viên thì ngày cuối 80 viên lúc bỏ là bỏ hẳn không phải uống một viên nào nữa, không phải làm thuốc khác phải rút dần, trừ: uống 100 viên sau rút còn vài chục viên thì không bỏ được, nếu bỏ thì sinh chứng: như thể cai được thuốc phiện mà dám nghiện thuốc cai thì lại hại thân, nghiện nặng mới dùng đến 2 chai, mà nhẹ chỉ một chai chưa hết đã cai được. Muốn cho người ít tiền cũng cai được, nên chia ít vốn 3 tháng, ai đầu Việt-Lon hay đại-lý mua T. N. K.Y.H. đầu từ 40p, 3550 chỉ phải trả 2500. Như thế nghiện nặng mới hết 4500, nhẹ chỉ hết 2500 đã bỏ rút được. Từ từ, ngấm-phần để: M. P-go-vi-Vũ.

Việt-Lon 58 Hàng Sè Hanoi
Đại-lý: Mai-ình Hải-phong. Việt-lon Nam-dinh, Quang-huy Hải-dung, Thái-ì 1 Thanh-hoà, Sinh-huy Vinh, Hương-giang Huế.

Đông phương cổ điển

Cửu-quý nghỉ ở đồng nội đất Kỳ

Cửu-Quý 日季 (1) đi sứ về, nghỉ ở đồng nội đất Kỳ (2), Kỳ-Khuyết 冀缺 (3) bừa cỏ ở ngoài đồng, vợ mang con, kinh cần như đãi khách, Cửu-Quý theo hỏi cho biết là ai, thì là con Kỳ-Nhuê 冀芮, bèn đưa về triều. Khi đi phục mệnh vong, Cửu-Quý tiên cử rằng: « Tôi mới tìm được người hiền, dám trình đề nhà vua biết. » Văn-công nói: « Cha cô tội, có nên dùng con không? (4) » Cửu-Quý thưa rằng: « Đều hay của việc trị nước là xóa hết cái tội trước. Xưa vua Thuần làm tội thì giam ông Côn 緜 rất ngặt, mà cất nhắc thì cất nhắc ông Vũ 禹 lên. Việc mà nhà vua đã cùng nghe thấy nói là ông Hoàn-công nước Tề cất kẻ thù trước là Quân-Tử lên ». Văn-công nói: « Sao biết người ấy là người hiền. » Cửu-Quý thưa rằng: « Tôi thấy người ấy không quên sự kính, sự kính là cái cách của đức. Có đức kính mà làm việc thì việc gì là không xong. » Văn-công cho ra mắt rồi cất lên giữ chức đại-phu ở hạ-quân.

TẦN QUỐC-NGŨ

- (1) Cửu-Quý: tức là Tu-Thần.
- (2) Kỳ: tên một ấp của nước Tấn. Nguyên Kỳ là một nước nhỏ Tấn cướp sát nhập vào nước Tấn. Nay ở vào tỉnh Sơn-Tây.
- (3) Kỳ Khuyết con Khước thành-Từ, Kỳ-Nhuê (4) Năm đầu Văn-công Kỳ-Nhuê mưu phản Văn-công, Văn-công giết chết.

油 强 南

ĐẦU NAMCƯỜNG

Vem cách dùng hàng đơn

MAIRIE DÉPÔSÉE

ĐẦU NAMCƯỜNG

MAIRIE DÉPÔSÉE

Tổng đại lý Hanoi: Nguyễn-văn-Đức 11 Hàng Hòm
Tổng đại lý Nam định: cả các phủ huyện)
Việt-Lon 28 Bến cầu.
Ngài nào ở Nam-định xin lại mua luôn & hiện Việt-Lon cũng như chính hiện Hải-phong

Dương-xử-Phủ sang nước Vệ

Dương-sử-Phủ (1) 陽處父 sang sinh nước Vệ, khi về qua đất Ninh (2) Ninh-Dương 寧陽 đến vào nghỉ. Doanh hầu vọng rằng: « Ta mong được gặp người quân-tử đã lâu, nay mới gặp, ta xin theo. »

Đi đường Dương-tử nói chuyện với Doanh, tới chân núi, Doanh hỏi về. Vợ thấy về hỏi rằng: « Chẳng đẽ cầu được người quân-tử mà lại bỏ về, nhớ nhà chăng? » Doanh đáp rằng: « Ta trông diện mạo Dương-tử thì ưa nhưng nghe lời nói thì ghét. Cái dung mạo là cái tinh hoa của tính tình, lời nói là cái then chốt của dung mạo. Cái tính tình ở cái thân sinh ra cho nên ở trong, lời nói là cái văn về của cái thân. Lời nói phát ra có hợp với dung mạo và tính tình thì mới thực, nếu khác nhau thì là có kẻ. Dương-tử dung mạo thì uy nghi, nhưng lời nói không hợp với dung mạo, như thế là không thực. Trông lòng không uy nghi mà ngoài làm ra uy nghi thì khỏi sao không trái với tính tình, thế là trong ngoài khác nhau. Nếu trong ngoài như nhau mà lời nói lại trái là coi thường cái tín. Lời nói để làm rõ cái tín, phải coi nó như cái then chốt, nghĩ ngợi kỹ rồi mới phát ra thì coi thường sao được. Xem ra cái tính tình của Dương không tốt, làm ra dung mạo uy nghi để che đậy. Nết cứng cỏi mà lại tự phụ có tài năng; không có lòng nhân, mà lại hay xâm phạm người, thì chỉ làm người oán ghét. Ta sợ theo hẳn chưa thấy cái lợi, đã lại gặp hại, cho nên ta bỏ về. »

Được chẩn một năm xảy ra nạn Giả quý (1) 賈季 Dương-tử chết.

TẦN QUỐC-NGŨ
BẮNG HỒ sao lục

- (1) Dương-xử-phủ là thái phó nước Tấn.
- (2) Tên một ấp nước Tấn nay thuộc tỉnh Hà-nam
- (3) Giả-quí con Hồ-Yên tức là Sở-Cô 射姑. Sở-Cô làm tướng trung-quân Triệu-Thuận làm phó. Dương-tử đổi Triệu-cơ lên làm tướng trưởng. Sở-Cô xuống làm phó Sở-Cô oán khiến Hồ-cúc-cư giết Dương-tử rồi trốn sang Địch.

Một lần bán trôi

do HỒNG - PHONG thuật - tranh vẽ của MẠNH - QUỲNH

(Tiếp theo)

XIV

Đánh lừa cả

Trần - quỳnh - Minh

— Này, anh Vi, tôi hỏi thật anh điều này nhé... Trước ly rượu tám-sự ở tửu-diêm « Victoria », Chân-lộc, bạn quen chỉ thiết khê-khê hỏi Vi.

— Được, trăm cho phép nhà ngươi. Vi thường bông-lơa trịch-thượng với bạn như thế khi đã ngà ngà hơi men.

— Về việc thuê bắt bọn bó - đảo, anh khoảng được của người ta bao nhiêu rồi, tôi thật xem nào?

— Có lẽ tậu được một dãy nhà cho thuê có dư. Vi cười ha-hà có vẻ đắc chí.

Chân-Lộc chỗ mắt là lưỡi, đứng phắt dậy lấy mũ cầm tay, vãi lầy vãi dề Vi, và nói:

Ông thật y như Tào-Tháo «loạn thế chỉ gian-hung», con xin lay ông cả nồm và phục ông sát đất.

Chân-Lộc từ-giã, vừa bước ra khỏi cửa tửu-diêm, Vi chạy 'heo gọi giết lại, nói nhỏ vừa đá hai người nghe với nhau:

— Này giờ nói ha-hoa mãi, quên mất câu chuyện mục-dịch. A, chuyện Trần-quỳnh-

Minh mà anh giới-thiệu thẳng Lương-xám-Quay đến nói với tôi hôm nọ, anh bảo nó biết rằng tàu « Paul Lecat » sắp đến bến đây nhà.

— Thì cứ nư như, như thử, y kể nhĩ-hành chứ sao.

— Nhưng anh phải bảo nó sáng mai chớ đừng dủ số tiền bốn vạn, thì tôi mới mua hộ.

— Được rồi, nhưng con xin

nhiều đội tiện-y phòng khi phải chiến-đấu với quân đội chính-thức của phe họ Tôn ở giữa thành-phố Quảng-châu.

Đội tiện-y tất phải có khi-giới.

Trần cho mấy tên thủ-hạ thân-tin đến Hương-cảng đón mua súng đạn của bọn lái buôn nhà nghề mua từ Âu Mỹ chở lặn về.

Ai cũng biết các tàu

Âu Mỹ chạy sang phương Đông, phần nhiều có thuê người Trang-hoa làm công, cũng như các tàu của hãng Nhà-rồng hay hãng Năm-sao chạy đường Marseille Saigon và Haiphong thường dùng nhân-công Annam vậy.

Chiếc tàu nào cũng có thủy-chủ Trung-hoa, nhiều là một đôi trăm, ít cũng năm bảy chục: làm bồi, làm bếp, làm thợ máy,

làm nhà giặt, làm chân dốt than, Com thì bằng tàu nuôi, lương bổng sán-si tùy theo nghề khê và việc làm từ hai chục cho đến bốn chục, bốn năm đồng mỗi tháng. Họ chịu khó làm việc hi hục, chăm chỉ để ăn bèo mà lại rẻ công, cho nên các tàu đi lại đường bờ Đông-phương đều cần thuê mượn.

Những nhân-công ấy có phải cốt vì tìm kiếm đôi ba chục đồng lương tháng mà đem thân để cho sóng gió giẫy vò đảo. Họ cốt có mục-dịch khác.

Mục-dịch buôn bán hàng lặn.

Họ cốt lấy một chỗ làm dưới tàu gọi là có, để tàu chờ hàng hóa cho họ khỏi tốn tiền cước và trốn cả thuế đoan. Chuyên đi thì chỗ hàng Tàu

có kỹ-luật, giữ niềm thân yêu gần bó; ai làm được nấy ăn, không có thói ganh tị kẻ vạch lẩn nhaw như bà con mình. Có khi toàn số đồng-hương trong tàu góp vốn buôn-chung, lẩn chung, chịu trách-nhiệm chung. Ngoài ra, ai có dư vốn buôn riêng tùy ý. Không ai đi tổ-giác ai có hàng lặn để ở chỗ nào. Còn cái mối lợi « đưa heo » cũng thế: ai làm được ấy năn.

lổ-nổ hàng trăm dân-định đa vãng mồi tệt, ông cầm đầu tin là người làm của mình tất cả, không thể nào truy nã được kẻ trốn tàu lặn về, trừ ra có ai tổ-giác. Mà tổ-giác lẫn nhau, là một thói-thủ-thù Trang-hoa không có.

Các ngài đã biết lúc đi họ có cái lợi « đưa heo », giờ thì nói tới bạn vẽ, họ có cái lợi « buôn chó ».

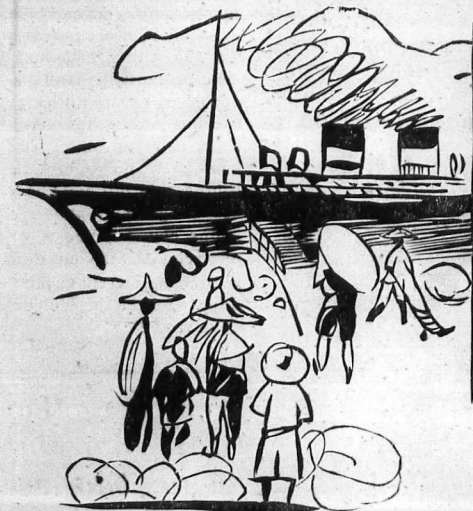
Một hôm, chúng tôi được thấy ở tàu Porthos sau bữa đến bến Marseille, hơn một trăm nhân-công khách lịnh lương rồi đưa hết cho người cặp-ràng của họ (dưới tàu nào cũng thế, nhân-công khách hay Annam đều có một người đứng đầu gọi là cặp-ràng caporal). Chỗ đó được hơn ba nghìn bạc rồi. Nhiều người lại lấy tiền riêng đưa thêm đầm bảy chục hay một đôi trăm nữa.

— Sao họ lại trút túi đưa cho người đầu-nậu thế, bác? tôi lấy làm lạ, hỏi bác Tuyết là cặp-ràng của người đồng-hương chúng tôi.

— Chắc họ lại góp vốn buôn « chó » đấy chứ gì: bác Tuyết cuoi và đập.

— Chó Bergers hẳn thôi?

— Không, thứ chó này nhỏ hơn nhiều. Chó lủ! Chuyện tàu này, bạn đi, hôm đến Hương-cảng, nhân-viên thương-chính Ấng-lê xét bắt được hai hòm dây chạt chó lủ vào ở ô-phích (office), nơi để những bát đĩa ly tách), nhét xuống tận dưới cùng; giấu kín đến thế mà đoan Ấng-lê cũng khám ra. Chuyện ấy họ sạt nghiệp cả lũ với nhau, thêm hai người bị bắt, nhưng chuyện này lại góp vốn buôn chung nữa. Thế mới biết người khách họ buôn bán gan lắm. Vi chó



ang bán cho Âu Mỹ, như đồ cò, đồ sứ Giang-tây, trà, tơ v.v... bắt cứ sản vật gì liệu chừng chở lặn bán lặn được, là họ kinh doanh tất cả. Chuyển về thì mua hàng Âu Mỹ đem về bán cho người đồng-xứ. Dọc đường, họ lại khêu buôn hàng xách từ bên này qua bên kia. Cái tài buôn bán của các ông thiên-triên, heo ăn chàng nạm lộn với người và cũng lên boong hóng mát như ai. Dưới tàu

Con nhà lao-công trên mặt biển, có tiếng lòng « đưa heo » nghĩa là đưa mấy người đi trốn trong tàu không phải lấy vé, không có hộ-chiến thông-hành. Mỗi một con heo đưa đi như thế có một vài trăm đồng. Họ chỉ cần giấu heo lúc tàu sắp sửa nhổ neo rời bến là lúc có cuộc khám xét mà thôi, ra đến ngoài biển thì heo ăn chàng nạm lộn với người và cũng lên boong hóng mát như ai. Dưới tàu

lửa đem về Tàu bán đất làm kia, chửi trách...

Thì ra «chỗ lửa» là sừng lục, «keo ho» là đạn, cũng tiếng lóng của con nhà di biển.

Thật thế, món hàng ấy đem về Tàu bán đắt hơn tôm tươi. Các chủ khách lục - lăm, cường-hào, thô-phỉ, du-côn, cho đến các vị anh-hùng nho-nhỏ hùng-cử nhất phương, tranh nhau mà mua. Mỗi con «chỗ lửa» từ Âu-châu đem về, có thể bán được một trăm. Những người Trung-hoa đi làm tàu biển cốt vì mỗi lợi buôn hàng lậu, mà «chỗ lửa» là mỗi lợi thứ nhất. Một vốn mười lãi. Cho nên, có mất đôi ba chuyến luôn, họ cũng không cần, chỉ lợi một chuyến là đủ gỡ lại, còn thêm có lãi.

Lúc này, chúng ta đã nghe Vinói đến tên Lương-xám-Quay, tức Lương-tam-Quý, một bộ-hạ thần-tín của Trần-quýnh-Minh.

Y rằng một lệnh họ Trần, đem bạc triệu ra Hương-cảng đón mua vợ vét những «chỗ lửa» do bọn làm tàu chở lên từ Âu Mỹ về. Trần cho phép Tam-Quý được tiện nghi hành sự có bao nhiêu mua hết bấy nhiêu, miễn được thị thối, không hề đắt rẻ.

Đến Cảng, Lương-tam-Quý tìm ngày mấy cái «chàn» mà

y đã biết là nơi sào-huyệt của tội trùm buôn bán hàng lậu. Tại này có liên lạc với bọn nhân-công Trung-hoa làm các tàu bè, và đứng làm mối lái bán hàng. Ai muốn hỏi mua gì hay là đặt mua thứ gì, cứ lái giao thiệp với chúng, tức là tại mắt miếng lười của bọn đem hàng các nơi về.

(còn nữa)

HỒNG PHONG

Trong những tiệc trà to tát, những đám cưới sang trọng, biểu sên các ngài muốn được lịch sự không gì bằng dùng:



Các đại lý ở chỗ Phú Xuân
Hanoi: 197 Hàng Bông, Hảiphong 67 phố Cầu Đất và 153 phố khách Namdinh 159 Paul Bert, Hảidương 15 phố hàng Giấy, Hảidương 75 phố Cửa đình, Thái-bình 115 Paul Doumer, Ninh-bình 50 phố Văn thị. Thanh hóa 112 phố Lớn. Qui-nhơn Maison Hư-Chi. Nha-trang mai-sou Dinh Phước. Bắc-bình 10 phố Cửa Tiền. Sơn-lai 108 phố Hậu-nh. Đáp-câu 65 A phố Thị cầu. Phú-lạng thường 131 phố Tân ninh, Vinh yên 22 phố Lạc-quân-Duyệt. Cao-bằng phố nhà thờ cũ (Ancienne Eglise).

Triệt-lý của một người cô học làm ông Thánh

Thật thế, Mặc-lử là một nhà tư-tưởng trọng thực-hành. Đời bấy giờ, các nước chữ-hầu làm khổ dân hại của về những cuộc chiến tranh không dứt, ông xương lên chủ nghĩa hòa-bình, kiêu ái, lại thân hành đến các nước bày tỏ lợi hại và hòa hòa những điều tranh chấp, dẹp yên những việc khó khăn họ người ta. Nhưng suốt đời ông không cầu công - danh phú quý, không chịu làm quan với nước chư hầu nào, chứng tỏ ra tư-tưởng ông chỉ vụ thực-dụng chứ không vụ hư-danh vậy.

Quán-Chỉ

Nên đọc Báo Mới, Báo Mới là tờ báo của mọi người

CON ĐƯỜNG NGUYỄN HIỆM

Chuyện dài của SOMERSET MAUGHAM — HUỖN-HÀ dịch
Tranh vẽ của MẠNH-QUỲNH
(Tiếp theo)

— Hân ta mến vợ lắm, tôi cũng phải chịu ràng thế. Có lẽ hẳn chỉ có cái nết ấy là tốt.

— Ông khắc nghiệt quá!

— Hân có nhiều món nhân-tình lắm, nhưng chàng có dám nào bên cả. Hân cũng quá lâu linh không bao giờ để cho cái cuộc tình-duyên ấy kéo dài ra, thêm phiền cho hân. Và lại, hân có phải là hạng người biết say mê đau. Hân chỉ hay kiêu ngạo, thích được người ta khen mình. Bấy giờ hân đã chán bốn chục tuổi đầu rồi, hân đã phát phì và dám ra trẻ nãi; nhưng khi hân mới đổi sang Hương-cảng thì hân rất đẹp trai. Tôi thường được nghe vợ hân nói đùa với chồng về những cô á mà chồng đã chìm được.

— Bà ta không cho những chuyện về văn ấy làm trọng ư?

— Ô, không! Bà ta biết rằng những chuyện ấy không có giầy giữa bao giờ. Bà ta lại bảo rằng nếu các cô á đáng thương kia đã chết mà chết thật với Charlie, họ mà không quá tầm thường, thì bà rất sẵn lòng làm quen với họ; và bà ta còn cho đó là một chuyện chẳng về

vang gì cho mình bởi vì các cô á hám-mộ chồng bà lại xoàng xĩnh đến thế.

Waddington về rồi, nàng nghĩ đến những câu chuyện y vừa thuật lại một cách hững hờ. Nàng chẳng được hài lòng vì câu chuyện đó. Nàng đã cố dần lòng để che đậy sự hồi hộp của mình. Những điều y nói ra đều đúng cả: nàng chưa chat nhận thấy thế. Charlie quả là con người xuân ngọc và hóm-hỉnh, rất hay ưa phỉnh. Nàng nhớ lại rằng hân sẵn lòng kể cho nàng nghe những điều cốt làm tôn hân lên. Hân tự phụ là ta tinh-tế và khôn khéo. Phải là một con đàn bà dốt dần mới có thể đem dâng trái tim mình cho hạng người như hân, chỉ vì hân đẹp trai và bảnh bao! Nàng mong sẽ khinh bỉ được hân, bởi vì nếu nàng chỉ có hơn ghét hân thôi, thì còn có thể yêu đương hân nữa. Đáng lẽ thái độ của hân phải làm cho nàng mở mắt ra. Mà bao giờ, Walter cũng không cho hân ra gì cả. Ôi, giá ít ra nàng có thể đương dấy, không bao giờ nghĩ đến hân! Chắc rằng vợ y đã trên trời hân vì câu chuyện Kitty mà hân ra mặt. Derotché rất sẵn lòng kết giao với nàng, nếu mẹ không cho nàng là thứ người tầm thường! Kitty mỉm cười. Giá thân-mẫu nàng biết đến thanh-thế của con, bà sẽ phật-y biết bao!

... Nhưng ban đêm Kitty vẫn nằm mê thấy hân. Nàng cảm thấy đôi cánh tay kia ôm ấp mình, thấy đôi môi nóng hôn hời kia. Mặc dầu cái tuổi bốn mươi, mặc dầu hân đã phát-phì, cái đó có hề chi! Nghĩ đến khi hân tin-nghĩa vì mình đã xuống tuổi và đã sắp bèo đến nơi, nàng cười, nàng âu-yếm và đầy lòng khoan dung, nàng sẵn sàng chia sẻ nỗi buồn của hân và an ủi hân. Cái về hóm-hỉnh trở về của Charlie, nàng cho đó là một cô dễ yêu hân hơn nữa.

Nàng thức dậy, nước mắt giàn giụa.

Bệnh Ho-lao

AI nấy đều biết bệnh ho-lao là một bệnh rất nguy hiểm. Muốn chữa khỏi bệnh ấy, không những cần phải có thuốc tốt, mà còn cần phải có thầy hay mạch giỏi — mới có thể chữa được dứt nọc. Nay hiệu thuốc

ĐỨC-PHONG

số 45 phố Phúc Kiển Hanoi

một hiệu thuốc được nhiều tin nhiệm, có bán đủ thuốc sống, thuốc bào chế, các thứ sấm và oecoda hoàn tán — mới đơn được Cụ ĐUỜNG NGUYỄN một danh y xem mạch bốc thuốc, chuyên chữa bệnh lao và mọi bệnh nguy-hiểm khác.

Giờ xem mạch: 8 giờ đến 11 giờ sáng.

DENTIFRICE MICROBICIDE

Thuốc đánh răng do bác sĩ chế tạo
Bán lẻ tại các hiệu tạp hóa: 0\$35
Bán buôn tại hãng dệt

Phúc-Lai 87-89 Route de Hué — Hanoi
CẦN THÊM ĐẠI LÝ CÁC TỈNH



GLYCERINA

Mỗi ngày, xong công việc, Waddington đều lên thăm nàng. Ở những trường hợp khác, dù có quen biết nhau được một năm đi nữa, cũng không gây nổi mối thân mật giữa hai người trong có mấy hôm trời. Kitty kể với Waddington rằng không có ông ta, nàng khó mà chịu được Mẹ Tân Phũ.

Y cười, đáp rằng:

— Bà xem đây, chỉ có bà với tôi ở đây là nghĩ đến chuyện thiết thực. Các bà sơ thì hồn ở tận trên trời, còn ông nhà ta thì ở trong chỗ tối tăm.

Nàng cười, tuy chẳng hiểu gì mấy. Đôi mắt xanh nhỏ và vui vẻ kia cứ trông trực soi bởi nàng; tuy sự chăm chú ấy chưa chứa cảm-tình, nhưng nàng cũng thấy khó chịu. Waddington thật là linh: y tỏ mò muốn biết rõ sự giao thiệp giữa hai vợ chồng. Nàng thì thích làm cho y hiểu nhầm.

Nàng cũng ra Waddington và đoán rằng y sẽ là người bạn có thể đỡ đỡ cho nàng mai sau. Tuy nói không có gì là linh lợi giáo huấn, nhưng y khéo lọt rõ chân tướng mọi việc mọi cái ra, với một vẻ chăm biếm khiến nàng cũng vui vui. Và dưới cái trán hói, cái bộ mặt trẻ con các lều ấy lại càng khiến những lời nói của y tăng thêm vẻ ngộ nghĩnh.

NGƯỜI HANOI MUỐN HIỂU RÕ
HANOI HÃY ĐỌC

NGOẠI



Người xa Hanoi muốn biết Hanoi
có gì lạ hãy đọc

NGOẠI



PHÓNG - SỰ TIỂU-THUYẾT
của

NGUYỄN-ĐÌNH-LẬP

Sách dày 300 trang
Sắp có bán. Giá 0\$90

HÀN THUYỀN IN VÀ XUẤT - BẢN

Y đã sống bao nhiêu năm ở những tỉnh bên Tàu, nhiều khi không có người ăn trắng nào để mà trò chuyện với, cho nên cái cá-tính của y không gặp sự gì trở ngại, được hoàn toàn phát triển hóa nên gần như khác đời. Y cho đời là một cảnh ngang trái. Y không tiếc lời chỉ trích nhóm người Âu ở Hồng-kông và y cũng sẵn lòng chế giễu các viên chức Trung-hoa ở Mễ-Tân-Phũ, và cả cái bệnh thổ-là dương tàn phá nơi ấy. Mỗi một lời dè dặt háo hiệp hay cảm động, mà ở miệng y nói ra đều có một vẻ pha trò. Trong hai mươi năm vừa rồi, y cũng đã trải qua nhiều chuyện ở bên Tàu, ai mà đã được nghe y kể lại, thật khó mà coi đời là trọng nũa.

Tuy y chối rằng không biết tiếng Tàu một cách thâm thúy, nhưng y nói rất dễ dàng. Và y cũng coi kinh cái học chuyện học về Mông-ngữ nữa. Y đọc ít, nhưng y học được nhiều trong khi chuyện trò. Nhiều lúc, y nói với Kitty về những tiền-thuyết Tàu hay về lịch-sử Trung-Hoa. Và tuy lúc nào y cũng tán rộng đây, nhưng trong câu chuyện của y vẫn hiện lộ một sự chăm chú, và có khi hiện lộ cá-tính căm nũa.

Có lẽ y như đã vô-tình thừa nhận cái ý kiến người Tàu cho người Âu là mọi rợ và kiêu bạc. Thật ra tình hình không ngoài, tình cờ thượng chỉ có trong quan niệm của người Tàu về cõi đời sống này.

Đó là một điều làm cho Kitty phải suy nghĩ. Nàng vẫn được nghe nói đến sự tùy lạc, sự bần thiêu của cái dân dân da vàng, khó ai mà lường mà hiểu được. Một góc tâm mẩn đã kéo lên. Nàng thoáng nhìn thấy một thể-giới sâu xa và phong phú không ngờ.

Waddington nói chuyện và pha trò, mà vẫn uống luôn không ngừng.

Kitty bảo:

— Ông đừng uống nhiều quá!

Y đáp:

— Tôi chỉ thích nhất có thể. Và lại, uống rượu cũng tránh được bệnh tả.

Lần nào cũng vậy khi y trở về thì đã say rồi nhưng y rất chịu được rượu. Y vui vẻ nhưng không có gì là thô lỗ cả.

Một buổi tối, Walter trở về sớm hơn mọi khi, có giữ y ở lại ăn cơm, thì xảy ra một chuyện hơi lạ. Sau món cá, người bồi bếp đưa cho Kitty món gà lẫn với rau sống.

Waddington hét:

— Trời ơi bà đừng có dùng vào.

— Tối nào chúng tôi cũng ăn đây.

Walter nói:

— Nhà tôi thích ăn rau sống.

Khi tên bồi bếp đến, thì Waddington ra hiệu không dùng món ấy.

Walter mỉm cười một cách dữ tợn, và vẫn lấy món ăn, Waddington im bật. Y hết cả vui vẻ, và xong bữa, y đi về ngay.

Thật vậy, chiều nào hai vợ chồng cũng ăn rau sống. Hai ngày sau khi đến đây tên bồi bếp vô tư lại như những người đồng chủng của hắn, có làm món rau sống, Kitty chẳng nghĩ ngợi gì cứ ăn. Walter can thiệp:

— Mian đừng ăn. Thằng đầu bếp này thật điên.

Kitty nhìn thẳng vào mắt chồng và hỏi:

— Tại sao em lại không ăn?

— Ăn rau sống bao giờ cũng nguy hiểm. Và trong lúc này mà ăn thật là rồ dại. Minh rồi sẽ chết.

Kitty nói:

— Vậy thì đó chẳng là một phương pháp hiện nghiệm đó ư?

Nàng thần nhiên ăn. Trong óc nàng nảy ra một ý muốn thách thức chồng. Dưới cái nhìn chế giễu của nàng, Walter tái mặt, nhưng đến khi người nhà bùng rau sống đến, chàng cũng lấy ăn. Thấy chủ ăn, nên ngày nào tên đầu bếp cũng làm, và ngày nào hai vợ vợ chồng cũng ăn, chỉ vì cái lòng muốn thử thách lỗ lã ngạo.

Tuy trong lòng hoảng sợ là thế, Kitty cũng chiến theo cái ý muốn của nàng là trả thù Walter, và tự nâng thử thách với cái mối tuyệt vọng và cái lòng khứng bố của mình.

(còn nữa)

HUYỀN-HÀ

11 OCTOBRE 1941

Phương-pháp trị bệnh ho lao

Tôi có 1 phương thuốc trị bệnh ho lao của ông bà để lại hay quá. Xưa nay chỉ để giúp cho người ở thôn lán, nơi trị bệnh nhẹ thì mau lành; còn bệnh thiết nặng như: 2 chỉ vai đã nhích lên; tiếng nói đã tắc; đặc tại vô lương nghề phổi bị đâm vướng kén d-đ; một sườn suốt ngày và hay nóng lạnh; tôi cho uống thì cái thử khê và hơi một lúc cho không hết. Còn như bệnh ho chưa thiết nặng như nói trên thì uống mau lành lắm. Còn người bị ỉ, bị đánh đập phải tức ngực thì uống càng mau hơn. Có nhiều người dùng thử hay khuyên khích tôi làm ra bán khắp nơi cho ai cũng được; vì người y phương thuốc này mà qua nên tôi không muốn. Nay người ta khuyên khích quá và tôi nghĩ lại có nhiều bệnh tổn hại ngân mà không hết thì thuốc này sanh cùng không mất gì, nên tôi làm ra và chia nhăm mỗi về uống một tuần thì giá 12\$00. Tùy theo bệnh uống 1 hoặc 2 hay 3 tuần lành bệnh. Dùng thuốc này rồi ngoài còn phải có cách kiêng cử và lựa chọn món ăn và phương pháp làm cho phổi mau tươi nhuận bệnh mới mau lành. (Tôi có chỉ rõ trong toa). Trong hộp có hai thứ thuốc uống: 1 thứ ống nhựa trường đoản đũa trong phổi ra đại trường; 1 thứ bột phổi trị ho. Vậy ai muốn mua xin viết thư đề:

M. Nguyễn-văn-Sáng

(Cụ Hộ Hộ - Giáo lang Tân - Giời (Cần - Thơ)

Boite postale n° 10

Mua mandat hoặc bằng cách lãnh hóa giao ngân cũng được
NOTA — Người lo lường, có việc ăn sâu, lâu lăm; hoặc người làm việc gì ngồi ly một chỗ không vận động; sanh một nhọc, ốm yếu, mất sức thành lâu uống thuốc ngừa ỉn lăm. Tôi có cho nhiều người uống thì thấy mạnh mẽ, ăn ngủ ngon có da thịt.

Edition hebdomadaire du Trung-Bac Tân-Van n°

Imprimé chez Trung-Bac Tân-Van

36, Boulevard de la République

Tirage: 1000 exemplaires

Certifié exact l'insertion

L'ADMINISTRATEUR GÉRANT: NG. ĐOÀN-VƯƠNG

Anh ơi, Em... CỬU-LONG HOÀN... cho Em uống mau đi!

BI KHA OEM THEO CỬU-LONG HOÀN

LÀ MỘT SỰ CẦN KIỆP.

1 viên Cửu-long hoàn bằng 10 thang thuốc Bồ.

TỔNG PHÁT HÀNH TOÀN XỨ BẮC KỲ, AL-LAO VÀ MIỀN BẮC TRUNG-KỲ
Etablissements Vạn - Hóa — số 8, phố Hàng Ngang — Hanoi
Có bán thuốc Vạn - Bảo danh tiếng chữa bệnh liệt dương. Thuốc cho dân ông, dân bà khác nhau